ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG 1985 - 1995

THỊ ỦY SÔNG CÔNG XUẤT BẢN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

– Ban Thường vụ Thị ủy Sông Công

Chỉ đạo biên soạn:

– NGHIÊM XUÂN HIẾU: Bí thư Thị ủy

– PHẠM TẤT QUYNH: Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Sưu tầm, tập hợp tư liệu:

– Ban Tuyên giáo Thị ủy Sông Công

Nghiên cứu, biên soạn:

– TPS NGUYỄN XUÂN MINH (chủ biên)

– VŨ THANH KHÔI (chương II).

Bìa: THẾ NGỰ

Ảnh: Ban Tuyên giáo Thị ủy Sông Công

Sửa bản in: NGUYỄN MINH THU

Đ/c Tổng bí thư Đỗ Mười đến thăm và làm việc tại thị xã

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám – Quốc khánh 2-9 và 13 năm thành lập Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy cho ra mắt bạn đọc cuốn "Lịch sử Đảng bộ thị xã Sông Công" giai đoạn 1985 – 1995. Đây là cuốn sách đầu tiên giới thiệu lịch sử truyền thống xây dựng và trưởng thành trong 10 năm đầu thành lập Đảng bộ thị xã.

Cuốn sách đã nêu lên những sự kiện lớn, chứng minh được những nét cơ bản về sự vận động chủ trương, đường lối đổi mới trong công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc của Đảng ta vào hoàn cảnh cụ thể của một thị xã mới được thành lập.

Mười năm đổi mới đất nước cũng là lịch sử mười năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ thị xã. Đó cũng là quá trình đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa năng động, sáng tạo trong cơ chế mới và bảo thủ, trì trệ của cơ chế cũ.

Mục tiêu chiến lược của Đảng bộ ngày nay là xây dựng thị xã trở thành khu công nghiệp tập trung giầu mạnh về kinh tế, vững vàng về an ninh, quốc phòng. Trong hoàn cảnh vừa đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa nâng cao cảnh giác, đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, sẵn sàng chiến đấu chống lại âm mưu diễn biến hòa bình, gây bạo loạn, lật đổ của bọn đế quốc. Cuốn "Lịch sử Đảng bộ Sông Công" ra mắt bạn đọc là phù hợp với yêu cầu của

tình hình hiện nay. Nó góp phần làm cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân thị xã thêm phấn khởi, tự hào về những trang sử vẻ vang và truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của quê hương mình, càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó phát huy thắng lợi của mười năm qua, bồi dưỡng ý thức làm chủ, tranh thủ đầu tư xây dựng thị xã ngày càng giàu mạnh.

Cuốn sách được biên soạn chủ yếu dựa vào tài liệu do những cán bộ, đảng viên đã từng sống, hoạt động ở thị xã kể lại và những tài liệu lưu trữ trong tỉnh đã được chỉnh lý, đối chiếu, song chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong được các đồng chí, đồng bào đóng góp ý kiến để nội dung cuốn Lịch sử Đảng bộ Sông Công ngày càng đầy đủ, chính xác hơn trong lần tái bản sau.

Với ý nghĩa như vậy, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn "Lịch sử Đảng bộ thị xã Sông Công" giai đoạn 1985 – 1995 cùng đông đảo bạn đọc.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cám ơn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, trường Đại học sư phạm – Đại học Thái Nguyên, các cơ quan, đoàn thể của thị xã, các đồng chí lão thành cách mạng đã quan tâm tạo điều kiện để hoàn thành cuốn sách.

Sông Công, ngày 20 tháng 7 năm 1998

NGHIÊM XUÂN HIẾU

Bí thư Thị ủy thị xã Sông Công

Bản đồ hành chính thị xã Sông Công

CHƯƠNG I

THỊ XÃ SÔNG CÔNG TRƯỚC NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ

Thị xã Sông Công nằm ở phía nam tỉnh Thái Nguyên, ba mặt: đông, tây và nam giáp huyện Phổ Yên; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên. Hiện nay, thị xã có 3 xã và 3 phường, diện tích tự nhiên là 50 km^2, trong đó, diện tích đất canh tác nông nghiệp là 2278 ha[1]; địa hình tương đối bằng phẳng, mang đặc điểm của miền trung du.

Sông Công – một dòng sông đã đi vào câu chuyện huyền thoại – phát nguyên từ Định Hóa, chảy theo hướng tây bắc – đông nam, qua sát thị trấn Đại Từ, đổ vào hồ Núi Cốc. Phần hạ lưu, dòng sông chảy qua thị xã Sông Công, xuống huyện Phổ Yên, rồi hợp lưu với Sông Cầu tại ngã ba Vát (thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên).

---

1. Số liệu thống kê kinh tế – xã hội tỉnh Bắc Thái 1991 – 1995 – Chi cục thống kê Bắc Thái xuất bản 1995, trang 62.

Quốc lộ số 3 chạy men theo thị xã cùng với các tuyến đường nội thị chạy ngang dọc đã tạo cho Sông Công có nhiều thuận lợi trong việc thông thương với các vùng xung quanh. Bên trong thị xã, theo các con đường, ô tô có thể đi đến tận các thôn, xóm.

Khí hậu khu vực thị xã Sông Công tương đối ôn hòa, hình thành hai mùa nóng, lạnh rõ rệt. Vào mùa nóng, nhiệt độ trung bình trên 28°C, mùa lạnh trên dưới 10°C. Độ ẩm ở đây tương đối cao, nhất là về mùa hạ, thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng.

Cư trú trên vùng đất thị xã Sông Công hiện nay có trên 37000 người, thuộc nhiều thành phần dân tộc anh em.

Từ thời xa xưa, nguồn sống chính của cư dân ba xã Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan là nghề nông. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ba xã đã góp một phần công sức cùng với nhân dân các địa phương làm nên hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, đưa nước tưới hàng nghìn ha lúa, không ngừng nâng cao sản lượng lương thực và hoa màu. Ngành chăn nuôi nhờ đó cũng ngày càng phát triển.

Bàn tay sáng tạo của con người đã làm thay đổi hẳn bộ mặt ba xã. Cả một vùng đồi gò trước đây, nay trở thành một khu trung tâm công

nghiệp cơ khí vào loại lớn của Tổ quốc. Nơi đây có công ty Điêzen với trang thiết bị hiện đại, đến nay có khả năng sản xuất được nhiều mặt hàng như động cơ điêzen 50CV, các loại phôi đúc, phôi rèn dập, thép xây dựng... Công ty phụ tùng máy số I sản xuất các loại phụ tùng nổ cho nhiều loại động cơ; nhà máy Y cụ II sản xuất các loại dụng cụ y tế và một số mặt hàng xuất khẩu. Hiện nay, thị xã Sông Công đã có nhiều đường phố, với những ngôi nhà cao tầng đẹp đẽ, bề thế. Hàng trăm cửa hàng kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ, cùng với hàng chục cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh, càng làm tăng thêm vẻ nhộn nhịp của một thị xã còn rất trẻ.

Nhân dân thị xã Sông Công tự hào với truyền thống lịch sử vẻ vang của mình. Trong các cuộc kháng chiến chống sự xâm lược của phong kiến phương Bắc trước đây, đều có sự tham tích cực của nhân dân trong vùng.

Từ nửa sau thế kỷ XIX, lợi dụng sự suy yếu của xã hội phong kiến Việt Nam, thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta.

Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở các tỉnh Nam bộ, Trung bộ và đồng bằng Bắc bộ, thực

dân Pháp bắt đầu đem quân đi đánh chiếm các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc.

Ngày 19-3-1884, quân Pháp từ Bắc Ninh tiến sang đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và đến tháng 5-1884, ách thống trị thực dân chính thức đè lên đầu nhân dân trong vùng.

Dưới thời Pháp thuộc, bọn quan lại địa phương đã thi hành ở đây một chế độ kìm kẹp nghiêm ngặt: ban đêm, mỗi nhà phải thắp đèn dầu đặt trước sân; các ngả đường vào huyện lỵ đều đặt trạm gác, do quản tuần đôn đốc và bắt dân phố thay nhau tuần tiễu suốt đêm.

Dưới thời thực dân phong kiến, nhân dân ta phải sống trong cảnh đói nghèo. Phần lớn ruộng đất đều bị địa chủ người Pháp và địa chủ người Việt cướp đoạt. Chỉ riêng tên địa chủ Pháp Râynô đã chiếm 1000 mẫu đất chạy dài từ Phúc Thuận, Bá Vân, Bá Xuyên, sang Lợi Xá, Cải Đan để lập đồn điền trồng xả, cà phê và lúa. Tuyệt đại bộ phận nông dân phải lĩnh canh ruộng đất của địa chủ và nộp mức tô là 8 phương thóc (tương đương 160 kg) một mẫu. Những gia đình nông dân nghèo không có trâu cày, phải thuê trâu của nhà giầu với giá từ 8 đến 12 phương thóc một con. Đó là không kể hàng năm họ còn phải đến làm không công cho chủ từ 15 đến 20 công; phải biếu xén cho chủ vào các dịp giỗ, tết, ma chay, cưới xin v.v...

Ngoài tô là bao nhiêu thứ thuế bổ vào đầu dân nghèo. Tàn nhẫn và vô nhân đạo nhất là thuế thân. Mỗi suất đinh phải nộp 1,2 đ một năm (tương đương với tiền công làm thuê trong 6 tháng). Tô thuế cùng với phu phen, tạp dịch... đã đẩy người dân lao động vào cuộc sống cùng cực.

Không cam chịu cuộc đời nô lệ, ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp đánh chiếm Thái Nguyên, cùng với địa phương khác, nhân dân ba xã: Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan tập hợp xung quanh các thủ lĩnh địa phương, tiến hành những trận tập kích, phục kích những toán quân địch đi lùng sục, gây cho chúng không ít khó khăn.

Năm 1886, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo lan rộng sang vùng Thái Nguyên. Cùng với các địa phương, nhân dân các dân tộc Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan không những giúp đỡ lương thực, thực phẩm, vũ khí cho nghĩa quân, mà còn hăng hái sung vào đội quân ứng nghĩa. Chính thực dân Pháp phải thú nhận: "Toàn bộ vùng Nam Thái Nguyên... đều quy thuộc Đề Thám và có thái độ chống đối rõ rệt các nhà cầm quyền Pháp và bản xứ"[1].

1. Lịch sử Việt Nam – tập II – NXB KHXH – Hà Nội 1985 – Tr.79.

Ngày 30-8-1917, anh em binh lính người Việt đóng ở thị xã Thái Nguyên, dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn, phối hợp cùng với nhân dân nổi dậy khởi nghĩa. Sau khi tiêu diệt một số sĩ quan Pháp, nghĩa quân nhanh chóng đánh chiếm nhà lao, giải phóng 180 tù chính trị, đồng thời đánh chiếm kho bạc, sở tài chính. Nhân dân các vùng xung quanh, nhất là ở phía nam thị xã Thái Nguyên, trong đó có nhân dân 3 xã tích cực ủng hộ nghĩa quân, tham gia lập phòng tuyến chặn đánh quân Pháp từ Hà Nội kéo lên.

Tất cả những cuộc đấu tranh trên tuy chưa thành công, nhưng có ý nghĩa to lớn. Nó không chỉ cổ vũ lòng yêu nước và ý chí căm thù quân xâm lược trong các tầng lớp nhân dân, mà còn tạo cơ sở cho phong trào bước sang thời kỳ mới.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), phong phào cách mạng nước ta phát triển ngày càng mạnh mẽ cả bề rộng lẫn bề sâu. Một số nơi trong tỉnh Thái Nguyên cũng thành lập được các cơ sở cách mạng và cơ sở Đảng. Vùng Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan lúc bấy giờ tuy chưa có cơ sở Đảng và cũng chưa có cán bộ cách mạng về hoạt động, nhưng những sự kiện diễn ra trong những năm cuối của thập kỷ 40 đã có nhiều ảnh hưởng to lớn đến phong trào ở địa phương.

Đầu tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nước Pháp tham gia chiến tranh. Từ đó, thực dân Pháp ở Đông Dương thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa giành được trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 – 1939); đồng thời thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng. Không khí khủng bố bao trùm khắp nơi. Cùng với hệ thống nhà tù, chúng lập ra các "Căng" (camp: trại) ở nhiều nơi, trong số đó có căng Chợ Chu, căng Phấn Mễ và căng Bá Vân đều ở Thái Nguyên.

Căng Bá Vân được xây dựng khoảng năm 1941 nằm ở trung tâm xã Bình Sơn. Từ đầu năm 1942, thực dân Pháp đưa gần 200 tù chính trị, phần lớn là các chiến sĩ cộng sản, từ Bắc Mê và nhà tù Sơn La về giam giữ tại Bá Vân. Một thời gian sau, chi bộ Đảng Cộng sản trong căng được thành lập, do đồng chí Hà Kế Tấn làm Bí thư. Theo chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngoài nhiệm vụ biến nhà tù thành trường học để đào tạo, rèn luyện cán bộ, chi bộ trong căng rất chú trọng đến công tác tuyên truyền, giác ngộ, gây dựng cơ sở cách mạng ra các vùng xung quanh. Phẩm chất, tư cách của các chiến sĩ cộng sản cùng với những hoạt động tuyên truyền và đấu tranh ở trong căng đã có ảnh hưởng lớn, gây được nhiều cảm tình với nhân dân quanh vùng.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ căng, anh em tù đấu tranh đòi địch phải để cho anh em tự quản lý việc tiếp phẩm, nấu ăn... Địch phải nhượng bộ. Lợi dụng tình hình này, mỗi khi được phân công đi chợ Mỏ Chè để mua lương thực, thực phẩm, hoặc đi làm đường, lấy củi... các đồng chí đảng viên đều được chi bộ căng giao nhiệm vụ tìm cách thâm nhập vào quần chúng để từng bước gây dựng cơ sở.

Làng Bá Xuyên lúc đó có nhiều gia đình nghèo khổ, là một trong những nơi đầu tiên được chi bộ căng chú ý. Được cán bộ cách mạng đến tuyên truyền, giác ngộ, đầu năm 1943, Hội Thanh Niên Cứu Quốc đầu tiên ra đời ở Bá Xuyên. Từ Bá Xuyên, cơ sở cách mạng lan đến Ổ Gà, Bình Định (Bình Sơn). Tại tổng Niệm Cuông, cơ sở cách mạng mở rộng đến làng Cầu Gáo, Mỏ Chè. Một số quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ, tham gia tổ chức Cứu Quốc của Mặt trận Việt Minh và trở thành những cơ sở tin cậy của cách mạng. Chùa Bá Xuyên trở thành hòm thư cố định để liên lạc giữa chi bộ căng Bá Vân với Xứ ủy Bắc Kỳ. Các gia đình ông Đồng Đức Chính, ông Trịnh Văn Phương, ông Vũ Văn Tràng v.v... cũng là những địa điểm liên lạc giữa chi bộ Căng với bên ngoài. Tại xã

Cải Đan, đường dây liên lạc giữa xứ ủy Bắc Kỳ với chi bộ Căng Bá Vân đã hình thành, do đồng chí Hoàng Quốc Thịnh (tức Cả Chất) phụ trách.

Ban cán sự Xứ ủy Bắc Kỳ cũng cử một số cán bộ về hoạt động ở vùng Bắc Phổ Yên và Nam Đồng Hỷ, trong đó có các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan. Ngoài đồng chí Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm, về sau còn có các đồng chí Đào Văn Long, Lê Văn Ngọ, Võ Văn Sĩ cũng thường xuyên đến chỉ đạo phong trào. Tại Bá Xuyên, cơ sở cách mạng ngày càng lan rộng, thu hút được nhiều người than gia, nhất là thanh niên. Những hội viên thanh niên Cứu Quốc, đồng thời cũng là những chiến sĩ giao thông liên lạc làm nhiệm vụ đưa đón cán bộ qua lại và gia đình họ là nơi nuôi dưỡng, che giấu cán bộ về địa phương hoạt động. Một số hội viên thanh niên Cứu Quốc tham gia đội tự vệ và thường được cán bộ căng Bá Vân đến huấn luyện quân sự.

Được sự chỉ đạo của chi bộ căng Bá Vân và các cán bộ Xứ ủy, phong trào ở địa phương phát triển mạnh. Đầu năm 1943, nông dân và tá điền các làng Lợi Xá, Cải Đan, Bá Xuyên đấu tranh chống tên chủ đồn điền Sơn Cốt, ngăn chặn âm mưu của y định đuổi dân chiếm đất, mở rộng đồn điền. Cuối năm 1944, nhân dân trong vùng

tổ chức đấu tranh chống đi phu, chống sưu, thuế, chống nộp hạt thầu dầu. Bọn quan lại ở địa phương phải nhượng bộ một số yêu sách.

Từ trong phong trào đấu tranh của quần chúng, những cốt cán mới xuất hiện ngày một nhiều. Các tổ chức Cứu Quốc ra đời và ngày càng lan rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, phụ nữ. Đây chính là một trong những nguyên nhân cơ bản bảo đảm thông suốt cho đường dây liên lạc và an toàn tuyệt đối cho các cán bộ của Xứ ủy qua lại trong suốt thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Trên cơ sở phát triển các tổ chức Cứu Quốc, các đội tự vệ lần lượt ra đời ở Xuân Miếu, Lợi Xá... Cán bộ và chiến sỹ tự vệ có nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ đường dây liên lạc. Trang bị của các đội tự vệ phần lớn chỉ là những vũ khí thô sơ, nhưng họ được huấn luyện thường xuyên. Nội dung huấn luyện gồm các động tác cá nhân chiến đấu, cách sử dụng vũ khí, võ tay không... Nhân dân địa phương hết lòng chăm sóc, giúp đỡ các đội tự vệ. Phong trào thi đua rèn, sắm vũ khí được dấy lên sôi nổi.

Giữa lúc phong trào quần chúng đang dâng cao, vào tháng 6-1944, một cuộc họp quan trọng của các cơ sở cách mạng ở vùng Bá Xuyên, Tân Quang, Bình Sơn được triệu tập tại Bến Bùn (Bá Xuyên).

Đồng chí Hoàng Quốc Thịnh và đồng chí Hà Kế Tấn với
các đồng chí lão thành cách mạng và các gia đình có công.

Hội nghị quyết định hợp nhất hai tổ tự vệ ở Bá Xuyên, Bình Định thành một liên đội. Sự kiện này đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng cách mạng trong vùng.

Phong trào cách mạng ngày càng lan rộng. Không khí chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc nói chung và ở địa phương nói riêng ngày càng khẩn trương. Vấn đề cung cấp cán bộ lãnh đạo cho phong trào trở thành một nhu cầu cấp bách. Trước tình hình ấy, thực hiện chủ trương của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 25-8-1944, Chi bộ căng Bá Vân đã tổ chức cho 8 đảng viên vượt ngục. Nhờ chuẩn bị chu đáo, lại được sự che chở đùm bọc của nhân dân, tám chiến sỹ cộng sản sau khi ra khỏi căng, đã qua Phố Cò, về Tiên Thù, sang vùng Kha Sơn (Phú Bình) an toàn.

Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào, tháng 11-1944, thực dân Pháp chuyển toàn bộ chính trị phạm ở căng Bá Vân đi nơi khác. Ngay sau đó, từ 6-12-1944 chúng tung lực lượng tay sai, mật thám vào vùng Bá Xuyên để dò la, lùng sục, tìm bắt cán bộ, đánh phá cơ sở cách mạng. Phong trào cách mạng ở khu vực ba xã đứng trước thử thách mới. Mặc dù thiếu sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ căng Bá Vân, nhưng nhờ có

đội ngũ cán bộ và quần chúng cách mạng được giáo dục, rèn luyện từ trước, cơ sở và phong trào cách mạng ở địa phương vẫn được giữ vững.

Bước vào năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ II phát triển ngày càng bất lợi cho phe phát xít. Phát xít Đức bị thất bại trên khắp các chiến trường và đang bị Hồng quân Liên Xô truy kích đến tận sào huyện. Ở mặt trận Châu Á – Thái Bình Dương, phạm vi kiểm soát của phát xít Nhật ngày càng bị thu hẹp. Con đường biển từ Nhật đi xuống các thuộc địa ở Đông Nam Á đã bị quân Đồng minh khống chế. Mâu thuẫn vốn có giữa Nhật và Pháp ở Đông Dương trở nên sâu sắc, dẫn đến cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp vào đêm 9-3-1945. Đông Dương hoàn toàn thuộc về Nhật.

Ngày 10-3-1945, quân Nhật từ Hà Nội kéo lên chiếm đóng thị xã Thái Nguyên, thẳng tay đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

Cuộc đảo chính của Nhật lật đổ Pháp đã tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho nhân dân ở các địa phương, trước hết là ở các vùng nông thôn, miền núi nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Cao trào kháng Nhật bùng lên sôi nổi trong cả nước.

Cũng như các địa phương khác, tại khu vực Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan, dưới ánh sáng của bản chỉ thị "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", không khí chuẩn bị khởi nghĩa trở nên sôi nổi. Một số cán bộ cơ sở bị địch bắt trước đây, nay trở về hoạt động, liên lạc với Xứ ủy. Đồng thời, Xứ ủy cử đồng chí Trịnh Thị Tâm và một số cán bộ khác về vùng này nhằm củng cố và mở rộng phong trào cách mạng, kết hợp với mở rộng đường dây liên lạc từ Xứ ủy lên vùng giải phóng phía Bắc.

Nhờ được tăng cường cán bộ lãnh đạo, chỉ sau một thời gian ngắn, các tổ chức cách mạng ở vùng Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang được củng cố và hoạt động mạnh mẽ. Riêng xã Tân Quang, chỉ trong một thời gian không lâu, đã có 5 tiểu đội tự vệ chiến đấu ở 5 xóm: Cầu Gáo, Khu Yên, Mỏ Chè, Xóm Mới và Thuần Lang, bao gồm 40 chiến sỹ. Sự hoạt động tích cực của đơn vị tự vệ không chỉ bảo vệ an toàn cho cán bộ cấp trên qua lại địa phương công tác, bảo vệ tốt lớp huấn luyện mở tại địa phương, mà còn có tác dụng ngăn chặn các phần tử lưu manh, trộm cắp, góp phần ổn định tình hình trật tự trên địa bàn. Cùng với việc xây dựng lực lượng tự vệ, các tổ chức Cứu Quốc ở Tân Quang cũng phát triển rất nhanh chóng trong các tầng lớp, các giới.

Cơ sở và phong trào cách mạng phát triển ngày càng rộng lớn, nhưng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cơ sở còn quá mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của phong trào. Trước tình hình này, Xứ ủy Bắc Kỳ đã tăng cường thêm một số cán bộ về địa phương gấp rút mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày để đào tạo cán bộ cho các cơ sở. Lớp học đầu tiên được mở tại Bá Xuyên vào cuối tháng 3-1945, nhằm quán triệt nội dung chỉ thị "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Lớp học thứ hai được tổ chức trong vòng 10 ngày, vào đầu tháng 4-1945, tại Bình Định. Lớp học thứ ba được mở vào cuối tháng 4-1945, tại Cầu Gáo (Tân Quang), có sự tham gia của hầu hết cán bộ xã Tân Quang và một số thanh niên hăng hái của các xã lân cận. Những học viên của các lớp huấn luyện này đều trở thành giáo viên chính trị và quân sự cho các đội tự vệ ở cơ sở, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào phát triển. Một số cán bộ ở địa phương sau khi tham dự các khóa huấn luyện, được phân công xây dựng lực lượng ở ấp Cà Phê, Phố Cò, Lợi Xá, Cải Đan, Lương Châu, Khu Yên, Niệm Quang, Cầu Đông.

Từ đầu năm 1945 trở đi, khí thế cách mạng của quần chúng ngày một dâng cao, nhất là từ sau cuộc đấu tranh chống thuế thắng lợi đầu

tháng 5-1945. Đồng bào các dân tộc trong vùng càng thêm tin tưởng và hăng hái tham gia quyên góp ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Riêng xã Bá Xuyên, lúc đó là một trong những xã nghèo, phần lớn các hộ gia đình đều thiếu ăn, nhưng đã ủng hộ Giải phóng quân được 204 kg gạo, 60 đồng và một con bò, không kể số gạo ủng hộ tự vệ trong thời gian huấn luyện. Bá Xuyên trở thành một trong những cơ sở an toàn vững chắc ở phía nam huyện Đồng Hỷ. Nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị của huyện, nhiều hội nghị quan trọng của huyện được tổ chức tại Bá Xuyên. Chùa Bá Xuyên lúc này vẫn là địa điểm liên lạc và cũng là nơi tiếp nhận tài liệu, sách báo của Xứ ủy để từ đây chuyển đi nơi khác.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1945, Ban chấp hành Việt Minh ở Bá Xuyên, Bình Sơn, Tân Quang phát động quần chúng nổi dậy xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời. Các xã Lợi Xá, Bá Xuyên, Tân Quang cũng lập được Ủy ban nhân dân lâm thời từ tháng 7-1945.

Giữa tháng 8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông

Dương và Chính phủ bù nhìn tay sai Trần Trọng Kim hoang mang, dao động tột độ. Thời cơ ngàn năm có một đã đến với dân tộc ta. Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh kịp thời phát động tổng khởi nghĩa. Đêm 13-8-1945, bản quân lệnh số một được phát đi trong cả nước, kêu gọi toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền từ trong tay phát xít Nhật và tay sai.

Tại Phổ Yên lúc này, chính quyền tay sai đang ở trong tình trạng dao động. Một số nhân viên ngụy quyền đã được giác ngộ và đi theo cách mạng. Một số nhân viên hoảng sợ đã bỏ chạy đi nơi khác. Trong huyện lỵ chỉ còn tên tri huyện, một đội lính cơ và hai cơ đội lính khố xanh do giám binh tỉnh tăng cường.

Căn cứ vào tình hình trên, Ban lãnh đạo khởi nghĩa chủ trương huy động đông đảo lực lượng quần chúng tổ chức tuần hành thị uy, kết hợp với lực lượng tự vệ, bao vây huyện lỵ; đồng thời cử người mang tối hậu thư buộc địch phải đầu hàng.

Ngày 18-8-1945, lực lượng tự vệ cùng nhân dân Bá Xuyên, Lợi Xá, Phố Cò đánh chiếm đồn điền Sơn Cốt.

Mờ sáng 19-8-1945, theo kế hoạch đã định, các đơn vị tự vệ cùng lực lượng quần chúng giương cao cờ đỏ sao vàng, hùng dũng tiến vào huyện lỵ Phổ Yên. Nhiều cán bộ, chiến sĩ tự vệ và quần chúng

nhân dân ở Phố Cò, Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên đã tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện.

Đêm 19-8-1945, đơn vị vũ trang của Bá Xuyên, Tân Quang hành quân gấp rút, phối hợp cùng với đơn vị Phú Bình, Cam Giá... bao vây đồn điền Gia Sàng, bắt giữ một số tên Việt gian thân Nhật, sau đó tiếp tục tiến lên tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên vào ngày 20-8-1945.

Đêm 20-8, một tốp sĩ quan và binh lính Nhật từ Thái Nguyên, theo đường số 3 chạy về Phố Cò. Tại đây, chúng đã bị lực lượng tự vệ Phố Cò chặn đánh. Quân Nhật ném lựu đạn rồi bỏ chạy. Ta thu được một số lựu đạn, ngựa và mũ sắt.

Sáng 21-8, tại khu rừng Niệm Cuông cũng xuất hiện một số tàn quân Nhật. Ta huy động lực lượng tự vệ tổng Niệm Cuông, Phố Cò, Cải Đan, Lợi Xá bao vây địch, buộc chúng phải quay lại thị xã Thái Nguyên. Từ đây, quê hương không còn bóng quân xâm lược, nhân dân thực sự trở thành người làm chủ xã hội.

Từ sau ngày giành được chính quyền, nhân dân ba xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan phấn khởi xây dựng cuộc sống mới, đồng thời tích cực chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu một khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần nữa.

Nhiệm vụ trước mắt đặt ra cho cán bộ và nhân dân ba xã là phải nhanh chóng khắc phục nạn đói và từng bước đẩy lùi giặc dốt. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, nhân dân ta vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm. Các gia đình đều lập hũ gạo cứu đói, đóng góp quỹ cô lương. Truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau được phát huy cao độ trong đồng bào.

Trong những ngày đầu sau khi giành được chính quyền, mặc dù đời sống còn rất thấp kém, nhưng nhân dân trong vùng vẫn nhiệt tình tham gia "Tuần lễ vàng" do Chính phủ phát động. Sẵn có lòng yêu nước và hiểu rõ mục đích của cuộc quyên góp vàng bạc cho Nhà nước cách mạng, nhân dân ta đã ủng hộ các đồ tư trang quý giá, kể cả những vật kỷ niệm trong đời tư, như nhẫn cưới, hoa tai v.v... Sự đóng góp của nhân dân địa phương cùng với nhân dân cả nước đã giúp cho chính quyền cách mạng vượt qua được những khó khăn ban đầu về kinh tế, tài chính.

Song song với phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để giải quyết nạn đói, công cuộc vận động thanh toán nạn mù chữ ở địa phương cũng diễn ra rất sôi nổi. Tất cả các thôn xóm trong các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan

đều tổ chức lớp học. Một đội ngũ giáo viên không chuyên được huy động cho phong trào bình dân học vụ. Mọi người dân từ già đến trẻ đều động viên nhau đi học. Cấp ủy và các cấp chính quyền ở địa phương có nhiều biện pháp duy trì và thúc đẩy phong trào. Trên các ngả đường vào nơi công cộng, hoặc trước cổng chợ, đều đặt các trạm kiểm soát việc thanh toán nạn mù chữ, với khẩu hiệu: "Đi học là yêu nước". Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào bình dân học vụ ở địa phương đã thu được nhiều kết quả, góp phần tạo điều kiện cho quần chúng phát huy vai trò làm chủ. Các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại cũng từng bước được thanh toán.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới đòi hỏi sự nỗ lực lớn lao của mọi người dân, đồng thời cũng đặt ra một yêu cầu ngày càng cấp bách là phải xây dựng tổ chức Đảng ở địa phương. Trải qua những năm tháng đấu tranh giành chính quyền, được sự dìu dắt của các đảng viên cộng sản, được tôi luyện trong thực tiễn cách mạng, nhiều cán bộ và quần chúng ở Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan đã trưởng thành. Đó chính là một điều kiện thuận lợi dẫn đến sự ra đời cơ sở Đảng ở địa phương.

Đầu năm 1946, đồng chí Trường Sinh – cán bộ Huyện ủy Đồng Hỷ (lúc này gọi là huyện

Cộng Hòa) – triệu tập hội nghị cán bộ trung kiên hai xã Tân Quang và Bá Xuyên. Trên cơ sở đó, vào tháng 3-1946, chi bộ xã Bách Quang (do sự hợp nhất hai xã Tân Quang và Bá Xuyên) thành lập, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Trường Sinh trực tiếp làm Bí thư.[1]

Trong khi đó, tại vùng Bắc Phổ Yên, chi bộ Hoàng Đàm ra đời từ cuối năm 1945, đến đầu năm 1947 kết nạp thêm 5 đồng chí ở xã Hoàng Long (gồm Cải Đan, Lợi Xá, Phố Cò và Hợp Thành).

Sự thành lập các chi bộ Đảng là một bước phát triển mới rất quan trọng của phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng thời, đây cũng là một nhân tố thuận lợi giúp cho nhân dân các dân tộc Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Ngày 6-1-1946, lần đầu tiên trong lịch sử, cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc 3 xã trong tư thế người làm chủ, nô nức tham gia ngày hội tổng tuyển cử bầu Quốc hội của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân một nước Việt Nam

---

1. Một thời gian sau, đồng chí Nguyễn Thế Đạt làm Bí thư. Đến cuối năm 1946, đồng chí Đạt chuyển sang công tác khác, đồng chí Tống giữ chức Bí thư.

mới, nhân dân ta đã lựa chọn những đại biểu xứng đáng tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Tiếp theo thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử, đồng bào các dân tộc lại phấn khởi tham gia bầu Hội đồng nhân dân địa phương. Sau đó, Ủy ban hành chính các xã thành lập, thay thế cho các Ủy ban nhân dân lâm thời trước đây. Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân từng bước được củng cố và kiện toàn.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân đã đem lại niềm tin và khí thế mới. Đây chính là nguồn gốc của sức mạnh, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan vượt qua mọi khó khăn của thời kỳ đầu sau Các mạng tháng Tám, tiếp tục chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới.

Sẵn có ý đồ từ trước, sau ngày ký Hiệp sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9-1946, thực dân Pháp liên tiếp gây ra các vụ khiêu khích, xâm lược ngày càng trắng trợn. Trước tình hình ấy, với mục đích bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chủ quyền đất nước, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Nhân dân cả nước cầm vũ khí đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp với một tinh thần quả cảm và niềm tin tất thắng.

Mặc dù chiến sự chưa lan tới địa phận Thái Nguyên nói chung và ba xã nói riêng, nhưng Đảng bộ và chính quyền địa phương đã lãnh đạo nhân dân tích cực xúc tiến mọi công việc cần thiết. Toàn bộ dân chúng, trước hết là người già, phụ nữ và trẻ em ở Phố Cò và ven các trục đường giao thông được tổ chức tản cư về phía tây Sông Công. Lực lượng dân quân và thanh niên được huy động làm nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, phá hoại nhà cửa, đường xá, chặt cây hai bên đường, dựng chướng ngại vật để cản bước quân thù.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính, quân và dân các xã còn đào hầm trú ẩn, xây dựng làng chiến đấu, ra sức củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Đến giữa năm 1947, các xã đều có một trung đội du kích, đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của xã đội bộ dân quân. Quân và dân Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan đều ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, quyết đập tan mọi mưu đồ của thực dân Pháp, bảo vệ quê hương, Tổ quốc thân yêu của mình.

Trong khi đó, cuộc kháng chiến toàn quốc đang ngày càng lan rộng. Thực dân Pháp đã bị thất bại trong âm mưu đánh úp cơ quan đầu

não của ta tại thủ đô Hà Nội. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của chúng bước đầu bị phá sản. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta trong các đô thị vào những tháng cuối năm 1946 đầu năm 1947 đã có tác dụng giam chân địch, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu... rời Thủ đô, chuyển lên chiến khu Việt Bắc. Các huyện Định Hóa, Chợ Đồn, Đại Từ, Phú Lương... trở thành An toàn khu (ATK) của Trung ương. Các xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan và một số nơi trong khu vực trở thành cửa ngõ phía nam ATK.

Tiếp tục theo đuổi âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, Bộ chỉ huy Pháp ở Đông Dương quyết định mở cuộc tấn công quân sự trên qui mô lớn, nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Thực hiện mưu đồ ấy, bắt đầu từ ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân, vừa cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn... vừa tiến theo hai đường thủy, bộ, tạo thành hai gọng kìm, bao vây căn cứ địa Việt Bắc.

Trên tất cả các hướng tiến quân, thực dân Pháp đều gặp phải sự chống cự mãnh liệt của quân và dân ta. Sau một tháng rưỡi tung quân lên

Việt Bắc, chúng không thực hiện được những mục tiêu cơ bản cuộc tấn công, ngoài việc đốt phá một số kho tàng mà chúng ta chưa kịp di chuyển. Cùng với các địa phương khác, quân và dân Bắc Cạn, Thái Nguyên đã đánh bại cuộc hành quân Lê của giặc Pháp.

Thất bại trong cuộc hành quân Lê, Bộ chỉ huy Pháp quyết định kết hợp việc rút quân với càn quét khu vực Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì – Phủ Lạng Thương, nhằm tiếp tục "lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Kế hoạch này mang tên "Xanh tuya", bắt đầu thực hiện từ 20-11-1947. Tỉnh Thái Nguyên trở thành hướng càn quét và rút lui chủ yếu của địch. Hai hướng phụ là Sông Thương – Yên Thế và khu vực Chợ Mới – Tuyên Quang, xuống đồng bằng (Phúc Yên).

Không thực hiện được mục tiêu của kế hoạch, lại bị thiệt hại nặng nề, từ đầu tháng 12-1947, thực dân Pháp cho rút quân khỏi Việt Bắc. Giữa tháng 12-1947, các cánh quân địch đã lùi về phía nam, tập kết ở khu vực Đại Từ và thị xã Thái Nguyên để rút dần về xuôi. Từ Đại Từ, địch rút theo hai hướng: một hướng theo đường Ký Phú – Lục Ba xuống Phổ Yên về Hà Nội. Một hướng từ làng Ngò (Cù Vân) về thị xã Thái Nguyên, theo

quốc lộ 3 về Hà Nội. Trên đường rút chạy, chúng bị quân và dân ta chặn đánh và bị thiệt hại ở nhiều nơi. Ngày 18-12-1947, phối hợp với Đại đội 225 của huyện Phổ Yên, quân và dân 3 xã tổ chức đánh địch tại Cây Châm, diệt 15 tên. Cuộc tấn công của giặc Pháp hoàn toàn bị thất bại. toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn. Cửa ngõ phía nam ATK Trung ương được giữ vững, trong đó có một phần đóng góp quan trọng của quân và dân Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan. Chiến thắng Việt Bắc làm nức lòng quân và dân ta, cổ vũ nhân dân ta hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, tham gia phục vụ kháng chiến.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu – đông 1947, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển nhanh chóng. Ngược lại, thực dân Pháp phải bị động chuyển sang đánh lâu dài, ngày càng gặp nhiều khó khăn. Giữa lúc đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 2 được triệu tập (tháng 6-1948) tại Tân Quang. Tham dự Đại hội có 136 đại biểu thay mặt cho 3101 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Quân và dân 3 xã đã góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Đại hội thành công tốt đẹp.

Bước vào năm 1950, trước những chuyển biến quan trọng của tình hình thế giới, trong nước và sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến

tranh Đông Dương, để đưa cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn mới, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới ở hướng Cao Bằng – Lạng Sơn.

Liên khu Việt Bắc được giao trọng trách tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng biên giới, mở đường thông thương với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Ngày 2-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị, nêu rõ: "Chiến dịch Cao – Bắc – Lạng rất quan trọng. Chúng ta quyết đánh thắng trận này, các chiến sỹ ở mặt trận ấy phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm, các chiến sỹ các khu, các mặt trận khác phải ra sức thi đua giết giặc lập công để hết sức tiêu diệt địch, kiềm chế địch, không cho chúng tiếp viện vào mặt trận Cao – Bắc – Lạng"[1].

Ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê mở đầu chiến dịch Biên giới. Sau khi cứ điểm Đông Khê bị mất vào tay ta, vị trí Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập. Quân Pháp ở mặt trận Biên giới hết sức nguy khốn.

---

1. Văn kiện quân sự của Đảng – tập II – 1945 – 1950, NXB QĐND, Hà Nội 1976 – tr.438.

Trước tình hình trên, Bộ chỉ huy Pháp quyết định rút quân khỏi Cao Bằng, đồng thời mở cuộc hành quân mang mật danh "Phôcơ" (Phoque: Hải cẩu), tấn công thị xã Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực của ta từ mặt trận biên giới về, để cứu nguy cho đồng bọn và trấn an dư luận.

Ngày 29-9-1950, địch tung 6 tiểu đoàn quân, có máy bay yểm trợ, đánh vào thị xã Thái Nguyên theo ba hướng. Hướng chính từ Đa Phúc theo đường số 3, lên Phổ Yên. Hướng thứ 2 theo sông Cầu, lên Phú Bình. Hướng thứ 3 theo chân núi Tam Đảo, vượt qua đèo Nhe, đánh sang Hợp Thành, Phúc Thuận (Phổ Yên) rồi kéo lên Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên).

Biết rõ trước ý đồ của địch, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, quân và dân ta chủ động chuẩn bị chiến đấu. Thi đua với các địa phương khác, trên hướng quốc lộ số 3, quân và dân 3 xã phối hợp cùng với Đại đội 225 của huyện Phổ Yên liên tiếp chặn đánh địch ở Thanh Xuyên (Trung Thành), Thông Hạc (Nam Tiến), Ba Hàng (Đồng Tiến), làm chậm tốc độ hành quân của địch.

Sau các trận đánh trên, Đại đội 225 nhanh chóng vận động về Thu Quang (Lợi Xá) và cùng với quân, dân ở đây chặn đánh địch từ Vĩnh Yên

sang Hợp Thành, Phúc Thuận lên Bá Vân, Thịnh Đán. Ngày 30-9, quân ta phục kích địch tại Bến Nít. Cuộc chiến đấu diễn ra từ sáng đến chiều. Tối hôm đó, địch tập trung lực lượng ồ ạt tấn công, vượt bến Nít sang xóm Đồng Cam (Lợi Xá), qua Bá Vân, Thịnh Đán, tiến vào thị xã Thái Nguyên.

Sau khi đóng quân ở một số vị trí trong thị xã, từ 2-10, địch bắt đầu càn quét các vùng chung quanh, móc nối với bọn phản động, âm mưu lập hội tề. Đảng bộ và chính quyền địa phương kịp thời vận động và lãnh đạo quần chung thực hiện "vườn không nhà trống", bất hợp tác với địch.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chủ trương của Trung ương Đảng: "đuổi địch khỏi Thái Nguyên", khắp nơi quân và dân ta luôn luôn bám sát tiêu diệt địch. Cùng với các địa phương khác, quân và dân Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan đã tham gia đánh nhiều trận, diệt được nhiều địch, góp phần xứng đáng vào việc đập tan chiến dịch Phôcơ (Phoque).

Không đạt được mục tiêu đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận đường số 4, lại bị tổn thất nặng nề ở nhiều nơi, ngày 10-11-1950, Bộ chỉ huy Pháp buộc phải cho quân rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội. Trong chiến công chung ấy của quân, dân cả nước, có một phần đóng góp đáng kể của quân và dân 3 xã.

Ngoài nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương và góp phần bảo vệ vững chắc ATK Trung ương, quân và dân Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan còn tích cực tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến. Các phong trào thi đua mua công trái quốc gia, lập hũ gạo nuôi quân, chăm sóc thương binh, bệnh binh, đỡ đầu các đơn vị bộ đội... được đông đảo bà con các dân tộc hưởng ứng sôi nổi. Nhân dân trong vùng còn tích cực giúp đỡ viện Quân y 108 về điều kiện vật chất trong những năm đóng tại địa phương (1946 – 1948). Không những thế, hàng năm 3 xã đều huy động một lực lượng lớn đi dân công phục vụ các chiến dịch, đồng thời vận động thanh niên xung phong tòng quân. Trong kháng chiến chống Pháp, gần 400 con em đồng bào các dân tộc đã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu, trong đó có gần 40 người con ưu tú đã ngã xuống trên các chiến trường. Sự đóng góp hy sinh cả nhân dân địa phương đã cùng với nhân dân cả nước tạo nên thắng lợi của cuộc kháng chiến, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954), buộc địch phải ký Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954).

Từ cuối năm 1954, cũng như các địa phương trên miền Bắc, nhân dân các dân tộc Bá Xuyên,

Tân Quang, Cải Đan tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, trên cơ sở đó tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Tháng 4-1965, Bắc Cạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Vài tháng sau khi thành lập, Bắc Thái trở thành một trong những mục tiêu đánh phá của không quân Mỹ. Từ đó, nhân dân trong tỉnh phải đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ: vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa và tiếp tục làm nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Yêu cầu cấp bách đối với toàn Đảng bộ địa phương lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng về tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, góp phần cùng miền Bắc tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để vừa bảo vệ miền Bắc, đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, sẵn sàng đối phó với tình huống địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào trên cả hai miền, vừa đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng lớn cho cách mạng miền Nam.

Trong những năm trực tiếp có chiến tranh phá hoại ác liệt trên địa bàn tỉnh (tháng 9-1965

– 3-1968 và từ 24-5-1972 đến 23-10-1972), cùng với các địa phương, quân và dân Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa giữ vững sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt. Một số cơ quan của Quân khu, trong đó có Viện Quân y 91 sơ tán về địa phương, đã được sự che chở, giúp đỡ của nhân dân trong vùng. Đảng bộ và nhân dân địa phương không những nhường nhà cửa, mà còn tham gia xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho Bệnh viện sớm ổn định và đi vào hoạt động. Các phong trào "3 sẵn sàng" trong thanh niên, "3 đảm đang" trong phụ nữ được phát động đã khơi dậy và phát huy cao độ nhiệt tình cách mạng, ý chí quyết chiến quyết thắng trong các tầng lớp nhân dân.

Thành tích nổi bật của địa phương trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại là đề ra được chủ trương và biện pháp sản xuất cụ thể và toàn diện, quy vùng sản xuất rõ ràng; động viên toàn dân tham gia phong trào thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Chính trong cuộc đấu tranh ác liệt nhằm khắc phục thiên tai, địch họa, giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân 3 xã đã cùng với nhân dân các địa phương phấn đấu đưa Bắc Thái trở thành một tỉnh vững mạnh.

Phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Bá Xuyên, Tân Quang và Cải Đan thường xuyên hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, làm tròn vai trò của hậu phương, bảo đảm "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Nhiều gia đình hoàn cảnh neo đơn cũng tích cực động viên con em nhập ngũ. Trong số này, tiêu biểu là bà Cao Thị Hợi, dù chỉ có 1 con độc nhất, nhưng vẫn vui lòng cho con tòng quân và anh đã hy sinh trên chiến trường miền Nam. Bà được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Trên 1000 con em đồng bào các dân tộc Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan lên đường đánh Mỹ, trong số đó có nhiều người đã vĩnh viễn nằm lại trên các chiến trường[1]. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ba xã đã góp một phần xứng đáng vào việc tạo nên nhân tố thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, hòa trong niềm vui lớn của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bá Xuyên, Tân Quang và Cải

1. Tổng số liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và chống chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc (2-1979) là 306 người.

Đan ra sức thi đua thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Trong vòng 10 năm (từ nửa sau những năm 70 đến nửa đầu những năm 80), tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng tình hình kinh tế – xã hội ở địa phương có nhiều chuyển biến, đáng chú ý là sự hình thành một khu công nghiệp lớn. Các nhà máy: Y cụ số 2, phụ tùng ô tô và nhà máy điêzen lần lượt ra đời. Mật độ dân cư ngày càng tăng lên. Các cửa hàng dịch vụ mỗi ngày một nhiều. Đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự thành lập thị xã Sông Công.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ SÔNG CÔNG RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở ĐỊA PHƯƠNG (1985-1995)

I – SỰ THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG

Từ nửa đầu những năm 60, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III, nhân dân miền Bắc nước ta ra sức thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961-1965). Với sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vấn đề xây dựng các ngành và các khu công nghiệp được đặt ra ngày càng bức thiết.

Trên tinh thần đó, thực hiện chủ trương của Trung ương, vào những năm 70, vùng Tây Bắc Phổ Yên (dọc theo tả ngạn sông Công) vốn là đồi gò được tập trung xây dựng thành một trung tâm công nghiệp cơ khí lớn của Tổ quốc: khu công nghiệp Gò Đầm. Nơi đây có nhà máy Y cụ

2[1] chuyên sản xuất các loại dụng cụ y tế và một số mặt hàng xuất khẩu, đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận chất lượng. Công ty phụ tùng ô tô số I[2] sản xuất các loại phụ tùng nổ cho nhiều loại động cơ ôtô. Công ty điêzen[3], với thiết bị hiện đại, có khả năng chế tạo được 2000 đầu máy kéo 50 sức ngựa trong mỗi năm.

Sự hình thành khu công nghiệp Gò Đầm đã đặt ra một yêu cầu mới về tổ chức các đơn vị hành chính ở địa phương. Để quản lý hành chính và giải quyết những công việc hành chính cho hàng ngàn công nhân từ nơi khác đến xây dựng nhà máy, Chính phủ cho thành lập thị trấn Mỏ Chè, trực thuộc huyện Phổ Yên. Những năm sau đó, các nhà máy được mở rộng, xây dựng ngày một nhiều; hệ thống các trường dạy nghề, trường phổ thông phát triển với tốc độ nhanh chóng. Mật độ dân cư trong khu vực tăng lên. Nhu cầu dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp ngày càng đòi hỏi lớn hơn, vượt khỏi tầm của một thị trấn.

Trước yêu cầu trên, theo đề nghị của tỉnh Bắc Thái, ngày 11-4-1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra quyết định số 113 QĐ/HĐBT thành

1. Thành lập 19-7-1975, do Trung Quốc giúp xây dựng.

2. Do ta tự xây dựng và được chuyển từ huyện Chương Mỹ (tỉnh Hà Tây) đến Gò Đầm vào năm 1975.

3. Do Liên Xô (cũ) giúp xây dựng vào năm 1980.

lập thị xã Sông Công bao gồm thị trấn Mỏ Chè, xã Cải Đan của huyện Phổ Yên, xã Tân Quang và xã Bá Xuyên của huyện Đồng Hỷ. Thị xã Sông Công là một trong 13 đơn vị hành chính trực thuộc của tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), gồm 3 phường (Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi) và 3 xã (Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên).

Để thống nhất sự lãnh đạo của Đảng đối với thị xã, ngày 20-6-1985, Tỉnh ủy Bắc Thái ra quyết định thành lập Đảng bộ thị xã, bao gồm 23 tổ chức cơ sở trực thuộc (trong đó có 11 Đảng bộ và 12 chi bộ), với tổng số 1632 đảng viên[1]. Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ gồm 9 đồng chí, do đồng chí Vũ Xuân Lừ làm Bí thư.

Như vậy, sự ra đời của thị xã Sông Công và Đảng bộ thị xã nhằm đáp ứng nhiệm vụ phục vụ một khu công nghiệp cơ khí tập trung của cả nước trên con đường tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đối với tỉnh Bắc Thái, thị xã Sông Công là một trung tâm kinh tế – văn hóa ở khu vực phía tây nam.

Thị xã Sông Công ra đời trên cơ sở tập hợp các đơn vị hành chính và các cơ quan xí nghiệp, trường học. Những đơn vị này trước đó đều là

1. Trong đó có 9 cơ sở Đảng bộ Phổ Yên và Đồng Hỷ chuyển giao; 14 cơ sở mới thành lập.

những làng xã vốn giàu truyền thống cách mạng, hoặc là những xí nghiệp, trường học nhiều năm được ngành dọc xếp loại tiên tiến. Hơn nữa, phần lớn trong số cán bộ được cấp trên điều động đến nhận nhiệm vụ ở thị xã là những cán bộ, đảng viên vốn am hiểu tình hình ở địa phương, hoặc có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp. Đây là một thuận lợi để Đảng bộ sớm ổn định tổ chức, nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển thị xã.

Tuy nhiên, khó khăn của một thị xã mới ra đời là rất lớn. Vừa mới thành lập, các cơ quan hành chính, các ngành chuyên môn của thị xã phải bắt tay vào ngay công việc điều hành sản xuất, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1985; phải xây dựng, quy hoạch và ổn định các đơn vị hành chính cơ sở. Trong khi đó, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc, cũng như đội ngũ cán bộ của thị xã đều thiếu thốn. Bên cạnh đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng phấn khởi, đặt nhiều hy vọng ở việc xây dựng thị xã, không ít người tỏ ra băn khoăn, lo ngại, sợ rằng cán bộ lãnh đạo coi trọng quản lý đô thị, xem nhẹ việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tình hình này đòi hỏi toàn Đảng bộ – trước hết là Ban chấp hành lâm thời – phải tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhanh chóng khắc phục mọi khó khăn, tạo

điều kiện cho sự ổn định và phát triển toàn diện của thị xã.

Trong quá trình xây dựng, ngay từ buổi đầu, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ tận tình cả tinh thần và vật chất của Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, huyện Đồng Hỷ. Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng như các cán bộ chủ chốt của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái thường xuyên quan tâm, kịp thời có những ý kiến chỉ đạo cụ thể về phương hướng xây dựng thị xã. Đây là một nhân tố quan trọng giúp cho Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công sớm vượt qua được những khó khăn ban đầu, từng bước đi lên vững chắc.

Cuối năm 1985, qua 6 tháng ra đời và hoạt động, bộ máy của Đảng, Chính quyền, đoàn thể từ thị xã xuống đến các cơ sở đã được ổn định. Cán bộ, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương của Đảng và Nhà nước. Thắng lợi bước đầu này giúp cho Đảng bộ và nhân dân có thêm quyết tâm xây dựng thị xã Sông Công trở thành một trung tâm kinh tế văn hóa ngày một phồn vinh.

Trong sản xuất, Thị ủy đã động viên cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân vượt lên những khó khăn, dũng cảm, sáng tạo, hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1985. Trong công nghiệp,

Nhà máy điêzen vượt chỉ tiêu trên giao 40% và trước thời hạn 35 ngày. Nhà máy Y cụ 2 vượt kế hoạch 15%, trong đó mặt hàng xuất khẩu đạt 139%, tăng gấp 2 lần năm 1984. Nhà máy phụ tùng ô tô số I có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, điển hình là tổ tiện số 2, được Nhà nước tặng danh hiệu "Đơn vị anh hùng lao động"; toàn nhà máy năm 1985 đạt giá trị tổng sản phẩm 103%. Cùng với thành tích hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao năm 1985, các nhà máy, xí nghiệp còn tham gia sản xuất nhiều hàng tiêu dùng nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong và ngoài thị xã. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp tuy mới thành lập, còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và kỹ thuật, nhưng sản xuất bước đầu có kết quả. Riêng hai cơ sở sản xuất chổi chít xuất khẩu, năm 1985 đã vượt 40% kế hoạch, đảm bảo chất lượng. Năm 1986, thị xã cho thành lập hai hợp tác xã sản xuất mành cọ và gạch ngói.

Về sản xuất nông nghiệp, do sự bàn giao và tiếp nhận các cơ sở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp giữa hai huyện Đồng Hỷ và Phổ Yên với thị xã vào lúc chuẩn bị sản xuất vụ mùa, nên không đảm bảo đầy đủ và kịp thời về vật tư, giống và vốn, lại gặp năm hạn hán kéo dài, làm lỡ thời vụ. Trước tình hình đó, Thị ủy đã chỉ đạo các

Đảng bộ cơ sở nông nghiệp, các hợp tác xã tích cực, chủ động về vật tư, phát động nông dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Kết quả vụ mùa năm 1985, thị xã đạt bình quân 18,1 tạ thóc 1 ha, là vụ có năng suất cao hơn những năm trước đó. Ngành chăn nuôi được chú trọng và bước đầu phát triển, đàn trâu, bò có 2074 con và đàn lợn 2737 con. Kết quả trồng trọt và chăn nuôi nói trên là cơ sở thuận lợi để Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Thuế nông nghiệp năm 1985 đạt 112% mức kế hoạch và 6 tháng cuối năm, nông dân thị xã đã hoàn thành 100% mức nghĩa vụ lương thực. Xã Tân Quang, phường Lương Châu và các hợp tác xã Xuân Thành, Vinh Quang, Bách Quang, Ao Cang, Sơn Tía... là những đơn vị hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực, thực phẩm.

Khi thị xã ra đời và bắt đầu hoạt động cũng là lúc cả nước và tỉnh Bắc Thái gặp khó khăn về kinh tế. Đời sống nhân dân, nhất là cán bộ, công nhân và những người hưởng chế độ tem phiếu rất chật vật. Vì vậy, nhiệm vụ lưu thông phân phối lúc này đặt ra với Đảng bộ rất gay gắt, nóng bỏng, trước hết là đảm bảo định lượng lương thực, thực phẩm cho những người hưởng theo tiêu chuẩn tem phiếu. Đối tượng này ở thị xã có tới gần mười ngàn người, trong khi đó nguồn do Nhà nước cung

cấp không đủ trang trải cả về khẩu phần lương thực và tiền lương hàng tháng. Đảng bộ xác định công tác lưu thông phân phối là một nhiệm vụ trọng tâm của tất cả các ngành, các cấp trong thị xã, trong đó ngành lương thực, tài chính, ngân hàng vừa là cơ quan tham mưu của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã về công tác này, vừa là đơn vị thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Các nhà máy và các trường dạy nghề được thị xã cho phép khuyến khích tự khai thác nguồn hàng để ổn định đời sống cho người lao động, đảm bảo sản xuất. Nhờ chủ trương đúng đắn này, năm 1985 đời sống của những người ăn lương và đối tượng hưởng chế độ tem phiếu bao cấp không bị đảo lộn.

Song song với việc củng cố, kiện toàn bộ máy hành chính, các tổ chức đoàn thể quần chúng, duy trì và đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương nghiệp, vấn đề xây dựng trường lớp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của con em cán bộ, công nhân và nhân dân trong thị xã là một nhiệm vụ bức thiết của Đảng bộ. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ chủ trương vận động các cơ quan, xí nghiệp, trường học và nhân dân thị xã đóng góp công sức, tiền của để tự xây dựng các phòng học. Nhờ đó, từ chỗ chỉ có 4 trường phổ thông cơ sở ban đầu, dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ,

vượt qua mọi khó khăn về đội ngũ, về cơ sở vật chất, ngay trong năm đầu thành lập, thị xã Sông Công đã xây dựng thêm được 3 trường phổ thông cơ sở ở 3 phường và 1 trường phổ thông trung học. Trong ngày khai giảng năm học đầu tiên của thị xã, cùng với toàn quốc, con em nhân dân các dân tộc Sông Công hân hoan cắp sách đến trường. Việc hoàn thành xây dựng các trường phổ thông, nhất là trường PTTH, với cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, là một trong những thành tích nổi bật nhất của Đảng bộ và nhân dân Sông Công trong thời kỳ đầu thành lập thị xã.

Ngoài hệ thống các trường phổ thông, thị xã Sông Công còn có các trường dạy nghề của trung ương đặt trên địa bàn, đáng chú ý nhất là trường công nhân kỹ thuật Việt Đức. Nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật thuộc các ngành: tiện, điện, nguội, phay, mài, hàn, rèn, cơ điện...

Những kết quả đạt được trên các mặt hoạt động tuy mới là bước đầu, nhưng nó phản ánh kết quả công tác lãnh đạo của toàn Đảng bộ, trong đó hạt nhân tiêu biểu là Ban chấp hành lâm thời đã đoàn kết, thống nhất, kiên quyết thực hiện nhiệm vụ trên giao. Đảng bộ đã thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng

thấy được vinh dự và trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng một thị xã có khu công nghiệp cơ khí mà tương lai của nó gắn liền với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ lấy công tác tổ chức xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền và đoàn thể từ thị xã xuống cơ sở làm nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt của mỗi ngành, mỗi cấp và với mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Nhờ đó, tổ chức Đảng sớm ổn định, việc kiểm tra, duy trì kỷ luật của Đảng cũng được giữ nghiêm ngay từ đầu. Đại đa số cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần tích cực công tác, chấp hành đúng đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Một số ít đảng viên sai lầm đã được xử lý kịp thời (Cuối năm 1985 Thị ủy đã thi hành kỷ luật khai trừ khỏi Đảng 2 trường hợp, xóa tên 4 đảng viên).

Sau sáu tháng kể từ khi thành lập (từ tháng 6 đến 12-1985), Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Sông Công đã từng bước thiết lập và hình thành được bộ máy từ thị xã xuống cơ sở, tập hợp và ổn định đội ngũ cán bộ. Trên cơ sở đó, được sự chỉ đạo sát sao của Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã, mọi hoạt động của các cơ sở, các đơn vị nhanh chóng đi vào nền nếp. Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ đã chuẩn bị được định hướng xây dựng thị xã những năm trước mắt và quá trình về sau,

trong đó có việc chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ lần thứ I.

II – ĐẢNG BỘ SÔNG CÔNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất.

Sau nửa năm ra đời và hoạt động, Đảng bộ thị xã Sông Công đã tỏ rõ được năng lực lãnh đạo của mình đối với mọi mặt công tác ở địa phương. Đặc biệt, Ban chấp hành lâm thời đã nêu cao được tính tiền phong gương mẫu và tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân. Do đó, nhìn chung mọi mặt hoạt động của các ngành, các cấp trong thị xã đều tiến triển tốt.

Mặc dù vậy, đứng trước yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo đối với mọi mặt công tác ở thị xã đặt ra ngày càng lớn, đã đến lúc cần phải và có đầy đủ điều kiện để chính thức hóa Ban chấp hành Đảng bộ thị xã.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 của Đảng vào tháng 12-1986, Đảng bộ thị xã Sông Công đã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất. Đại hội đã họp từ ngày 19 đến ngày 21-1-1986 tại thị xã. Tham dự đại hội có 165 đại biểu thay mặt cho 1652 đảng

viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã dành thời gian thảo luận đóng góp nhiều ý kiến vào báo cáo kết quả hoạt động của Đảng bộ từ sau ngày thành lập và bàn phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1986-1987).

Đại hội ghi nhận và biểu dương thành tích đã đạt được của cán bộ, đảng viên và của nhân dân thị xã. Trên cơ sở đó, Đại hội đã rút ra những bài học kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn đầu tổ chức, xây dựng một thị xã có trung tâm công nghiệp cơ khí lớn; đồng thời nêu lên những thiếu sót, khuyết điểm làm hạn chế thành tích của Đảng bộ và nhân dân.

Đại hội khẳng định: Thị xã Sông Công có vị trí kinh tế, chính trị quan trọng, là vùng đất rất thuận lợi để xây dựng các cơ sở công nghiệp, có 15 ngàn lao động, trong đó có hàng ngàn công nhân lành nghề và nhiều kỹ sư công nghiệp với trình độ chuyên môn giỏi. Về nông nghiệp, 80% ruộng đất canh tác của thị xã được tưới tiêu qua hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc.

Từ sự phân tích tình hình cụ thể, Đại hội khẳng định cơ cấu kinh tế của thị xã là công – nông nghiệp và đề ra những mục tiêu kinh tế – xã hội của thị xã trong 2 năm 1986 – 1987. Những mục tiêu tổng quát đó là: Sản xuất công

nghiệp trên địa bàn đến hết năm 1987 đạt giá trị tổng sản lượng bằng 130% so với năm 1985. Về nông nghiệp, phấn đấu năm 1987 có tổng sản lượng lương thực 4899 tấn (bình quân mỗi năm tăng 9%), xây dựng vùng rau chuyên canh 50 ha, đảm bảo 90% nhu cầu rau xanh của thị xã vào năm 1987. Về tiểu thủ công nghiệp, sẽ tăng 30% so với năm 1985, thu ngân sách tăng bình quân 15% năm.

Trong lãnh đạo, Đại hội nhấn mạnh việc xây dựng mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương, đảm bảo lưu thông phân phối trên địa bàn...

Đại hội quyết nghị trong 2 năm 1986-1987 mở rộng mạng lưới y tế để bảo vệ sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh công tác phòng bệnh, chống dịch, tích cực vận động nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam chữa bệnh. Về giáo dục, đảm bảo 90% số cháu đến tuổi được đi học, ngói hóa 100% trường lớp, xóa bỏ lớp học ca ba, mở rộng số trường điển hình tiên tiến, đưa phong trào thi đua 2 tốt vào tất cả các trường, thực hiện đúng chương trình cải cách giáo dục.

Trên mặt trận văn hóa – xã hội, Đại hội nhấn mạnh, trong 2 năm phải làm tốt cả hai phương diện: Một là phải thông tin kịp thời chủ trương,

đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng và tổ chức đời sống tinh thần cho nhân dân thị xã ngày một tiến bộ, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,3% năm 1985 xuống dưới 2% vào năm 1987. Hai là hướng dẫn nhân dân, hướng dẫn dư luận bài trừ mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, loại trừ các văn hóa lạc hậu, đồi trụy, phản động...

Là một thị xã mới thành lập, tình hình trật tự trị an tuy không có những diễn biến phức tạp so với các đô thị khác, song Đại hội cũng nhấn mạnh phải tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, kiên quyết xử lý những hiện tượng vi phạm đến trật tự trị an, giữ vững an toàn xã hội; giáo dục mọi công dân "sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật".

Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của thị xã 2 năm 1986-1987, Đại hội khẳng định vai trò to lớn của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân, trong đó phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; củng cố chính quyền từ thị xã đến các phường, xã đủ năng lực quản lý kinh tế – xã hội. Đảng bộ chăm lo kiện toàn và củng cố các đoàn thể để mỗi

tổ chức có đủ sức vận động phong trào cách mạng trong quần chúng của đơn vị mình.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 29 đồng chí[1]. Đồng chí Vũ Xuân Lừ được bầu làm Bí thư, đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu làm phó bí thư – Chủ tịch UBND thị xã.

Khi cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Sông Công bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ đặt ra trong nhiệm kỳ 1986-1987 (sau đó kéo dài đến tháng 12-1988) cũng là lúc cả nước ta đứng trước rất nhiều khó khăn, đặc biệt là về kinh tế có những sa sút nghiêm trọng. Các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thiếu cả vốn, nguyên liệu, nhiên liệu, tiền lương, lương thực, thực phẩm theo chế độ tem phiếu cho người lao động... Tình hình đó còn gay gắt hơn ở thị xã công nghiệp mới được thành lập như Sông Công. Ba nhà máy lớn của thị xã chỉ được cung cấp từ 50% đến 70% vật tư theo kế hoạch, do đó khó có thể bảo đảm được việc làm thường xuyên cho công nhân. Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp chỉ được cung cấp một khối lượng vật tư với tỷ lệ rất thấp, nên không thể đủ hàng đối lưu đổi lấy lương thực, thực phẩm cho người lao động. Thị xã cũng không đủ lương thực để cung cấp theo chế độ cho hàng

1. Về sau được bầu bổ sung 4 đồng chí.

BCH Đảng bộ thị xã Sông Công khóa I (1986 – 1988).

ngàn học sinh và giáo viên của các trường chuyên nghiệp đóng trên địa bàn.

Để khắc phục tình trạng trên, Đảng bộ một mặt tích cực dựa vào sự giúp đỡ của tỉnh, mặt khác động viên các đơn vị sản xuất kinh doanh của thị xã nêu cao tính chủ động, sáng tạo, đổi mới cách nghĩ cách làm, vượt khó khăn đi lên. Tất cả các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã tổ chức lại dây chuyền sản xuất, giảm bớt lực lượng gián tiếp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thực hiện trả lương khoán đến sản phẩm cuối cùng, đồng thời khuyến khích mở rộng liên doanh liên kết, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sản xuất, khuyến khích bằng lợi ích vật chất cho những người lao động làm ra nhiều sản phẩm.

Nhờ có chủ trương bước đầu đổi mới quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước, sự chuyển đổi nhanh nhạy trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, thị xã Sông Công từng bước giảm bớt dần những khó khăn, giữ vững nhịp độ sản xuất, ổn định đời sống của người lao động. Các công ty phụ tùng máy số I, Điêzen, nhà máy y cụ 2 đã hoàn thành vượt mức từ 1% đến 19%. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới, vượt yêu cầu Đại hội Đảng bộ thị xã đề ra cả về quy mô sản xuất và sản lượng hàng hóa. Năm 1986, thị xã có một hợp tác xã làm chổi chít với

vài chục xã viên, đến năm 1988 toàn thị xã đã có 9 hợp tác xã, với gần 600 lao động, làm ra khối lượng hàng hóa có giá trị 150 triệu đồng[1]. Trạm cơ khí của thị xã được thành lập năm 1986, đến năm 1988 đã sản xuất một khối lượng nông cụ, trong đó có máy tuốt lúa được nông dân ưa dùng, tăng gấp 3 lần năm 1987. Cũng vào thời điểm này, được sự giúp đỡ và khuyến khích của thị xã, nhiều tổ hợp sản xuất tiểu thủ công nghiệp được lập ra, sản xuất các mặt hàng phục vụ sản xuất công nông nghiệp, xây dựng, không chỉ cho thị xã mà còn phục vụ cho nhu cầu của một số đơn vị bạn trong tỉnh.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ thị xã tích cực triển khai, hướng dẫn cơ sở và nông dân thực hiện đúng đắn Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa 6) và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về khoán sản phẩm đến người sản xuất; điều chỉnh quy mô hợp tác xã, cải tiến phương thức quản lý trong các hợp tác xã, tạo điều kiện cho nông dân tự chủ, sáng tạo trong sản xuất. Đồng thời, Đảng bộ tập trung chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi, đầu tư thích đáng cho giống mới có năng suất cao, đưa tiến bộ kỹ thuật vào đồng ruộng.

1. Thời giá năm 1988.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp
thăm trường PTCS Thắng Lợi – Cải Đan.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ và cố gắng của nông dân đã đưa năng suất lúa của thị xã từ 18 tạ/ha trong năm 1985, lên 21 tạ/ha trong năm 1987. Sản lượng lương thực đạt 6200 tấn, vượt 26% mức Đại hội đề ra, bình quân lương thực đạt 300 kg/người/năm, vượt 36%. Hàng năm, thị xã đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức thuế và nghĩa vụ lương thực. Đời sống nông dân từng bước được cải thiện. Năm 1987, thị xã Sông Công được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái công nhận là đơn vị dẫn đầu khu vực kinh tế phía nam tỉnh. 9 chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao cho thị xã đều vượt từ 0,6% đến 27,21%.

Sự phát triển của các ngành sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đã làm cho đời sống nhân dân, trước hết là công nhân và nông dân được cải thiện. Do vậy, thị xã có điều kiện thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển. Ngoài việc mở rộng trường sở và đầu tư thêm trang thiết bị đảm bảo cho dạy và học của các trường sẵn có, trong 3 năm này, thị xã đã thành lập thêm 5 trường phổ thông trung học cơ sở, 1 trường phổ thông trung học kỹ thuật công nghiệp và trường bổ túc văn hóa kết hợp dạy nghề.

Về y tế, thị xã đã có phòng khám đa khoa. Các trạm xá ở cơ sở được củng cố và trang bị thêm phương tiện khám, chữa bệnh, ngăn ngừa được các dịch bệnh.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ vững mạnh như Nghị quyết Đại hội đã đề ra, từ năm 1986, Ban chấp hành đã đưa toàn Đảng bộ vào cuộc vận động "phê bình và tự phê bình" với 3 nội dung": phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ theo tinh thần Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong nội bộ Đảng, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng. Tiếp đó, Đảng bộ triển khai cuộc vận động "làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội". Thực hiện hai cuộc vận động này, Đảng bộ xác định: "Đây là một dịp tốt để xây dựng củng cố chi bộ, Đảng bộ, nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng"[1].

Qua hai cuộc vận động sinh hoạt chính trị trong nội bộ Đảng, chất lượng của Đảng bộ được nâng cao một bước cả về ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhận thức của đảng viên trong toàn Đảng bộ được rõ hơn, đúng đắn hơn về đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, quán triệt và thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, tin

1. Báo cáo tình hình công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 1986 của Ban tổ chức Thị ủy.

tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ cũng từng bước khắc phục tư tưởng bi quan, dao động và những quan điểm sai trái trong cán bộ, đảng viên do sự tác động mạnh mẽ và trực tiếp của tình trạng sa sút về kinh tế, xã hội. Đảng bộ thị xã đã biết tập trung chỉ đạo mặt công tác này tại 3 xí nghiệp công nghiệp lớn là những nơi đang trong tình trạng sản xuất không bình thường, chỉ sử dụng được trên dưới 50% công suất thiết kế, năng suất lao động giảm, chất lượng sản phẩm sút kém. Tình hình này do nhiều nguyên nhân, không được cung cấp đầy đủ vật tư, nguyên liệu, năng lượng, giá cả tiền lương và phân phối lưu thông còn nhiều vướng mắc, cơ chế quản lý chậm đổi mới... sau đợt sinh hoạt chính trị và nhất là đợt quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ 6 của Đảng, trong đó vấn đề "đổi mới cơ chế quản lý kinh tế" đã tạo ra những điều kiện để các cơ sở công – nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thị xã tìm ra được những giải pháp có hiệu quả trong từng khâu, từng mặt, với tinh thần tích cực để ổn định sản xuất.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, Thị ủy đã chỉ đạo các cơ sở trong Đảng bộ tiến hành củng cố các tổ chức Đảng, duy trì nguyên tắc tập trung dân chủ trong nội bộ Đảng, xếp sắp và kiện toàn đội ngũ cán bộ từ thị xã xuống đến cơ sở, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Năm 1986, Đảng

bộ có 1632 đảng viên, đến cuối năm 1987 có 1843 đồng chí và cuối năm 1988 số đảng viên của Đảng bộ có gần 2000 đồng chí. Chất lượng đảng viên và cơ sở Đảng mỗi năm một tăng. Năm 1986, số đảng viên phấn đấu tốt có 69%, năm 1987 tăng lên 74,7% và năm 1988 là 78%. Trong tổng số 26 cơ sở trực thuộc thì 7 cơ sở được công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; 19 chi, đảng bộ còn lại được xếp loại khá, không có cơ sở yếu kém.

Ba năm dốc sức phấn đấu xây dựng một thị xã mới được thành lập cũng là ba năm Đảng bộ lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân trong thị xã thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và đạt nhiều thành tựu ở tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tuy nhiên, những tồn tại của Đảng bộ ở thời điểm này cũng còn rất lớn. Quá trình đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trên cả ba lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và lưu thông phân phối là một quá trình đấu tranh gay gắt giữa cái cũ và cái mới, đấu tranh khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, là quá trình chuyển đổi từ cơ chế quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường. Do đó, trong một thời gian ngắn chưa thể vượt lên tất cả làm chuyển biến ngay được tình hình. Trong những năm 1986-1988, thị xã Sông Công cũng nằm trong tình trạng chung của cả nước: công nhân không đủ việc làm, tiền lương thực tế không

đủ đảm bảo đời sống cho chính người lao động, giá cả tăng nhanh, Nhà nước không bù đắp nổi cho người hưởng lương và các đối tượng chính sách khác. Thêm vào đó, cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù gây tác động tâm lý xấu trong mọi tầng lớp xã hội.

Về chủ quan, qua các kỳ sinh hoạt chính trị, tự kiểm điểm sự lãnh đạo của Thị ủy và tổ chức cơ sở Đảng cũng như trong Đại hội Đảng bộ, Thị ủy và cấp ủy các cấp đã chỉ ra những thiếu sót cụ thể. Trong lãnh đạo sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ chưa có những biện pháp thích hợp để khai thác và tận dụng có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của các xí nghiệp Trung ương để đa dạng hóa mặt hàng, phục vụ dân sinh và qua đó để người lao động có việc làm, có thu nhập. Đảng bộ cũng chưa có chương trình, kế hoạch cụ thể về công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp phát triển. Đối với tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ chưa có chính sách, chế độ nhằm thu hút những thợ thủ công có tay nghề giỏi để làm ra những mặt hàng mà thị xã có nguyên liệu và thị trường đang cần.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ còn lúng túng chỉ đạo thực hiện khoán sản phẩm trong các hợp tác xã. Ngành vật tư nông nghiệp cung ứng giống lúa mới, phân đạm, thuốc trừ sâu... chậm so

với thời vụ. Nước tưới cho vụ đông – xuân 1986-1987 không kịp thời, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng...

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, khuyết điểm trên đây, trước hết là do trình độ của nhiều cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới, thiếu kiến thức quản lý kinh tế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên kém tu dưỡng, rèn luyện, dẫn tới giảm sút ý chí chiến đấu và phẩm chất của người cộng sản, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham ô tài sản của công, lấn chiếm ruộng đất, không làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước, với tập thể.

Công tác chính trị, tư tưởng còn chậm đổi mới cả về nội dung và phương pháp, xơ cứng, một chiều, thiếu sức thuyết phục. Trong công tác cán bộ, nhất là cấp cơ sở còn bị động, chắp vá, thiếu quy hoạch. Công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng hoạt động chưa thường xuyên, việc xử lý kỷ luật không kịp thời, tác dụng giáo dục bị hạn chế...

Mặc dù còn có nhiều hạn chế, thiếu sót, nhưng những khó khăn mà Đảng bộ và nhân dân Sông Công đã vượt qua để đạt được các thành tựu trong những năm 1985-1988 có ý nghĩa rất quan trọng, đặt nền tảng vững chắc cho một thị xã công nghiệp, một trung tâm kinh tế văn hóa

vùng tây nam của tỉnh Thái Nguyên phát triển trong tương lai.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II

Giữa lúc tình hình cả nước nói chung và địa phương nói riêng đang có những chuyển biến bước đầu, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng bộ thị xã Sông Công được triệu tập. 129 đại biểu thay mặt cho gần 2000 đảng viên trong Đảng bộ dự Đại hội.

Đại hội làm việc trong không khí phấn khởi, tự tin do kết quả hơn ba năm gian khổ phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân trong thị xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị xã Sông Công đã giành được những thắng lợi quan trọng về kinh tế, xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất đề ra. Các chỉ tiêu kinh tế – xã hội đều đạt và vượt mức do Đại hội I nêu lên. Hệ thống tổ chức của thị xã bao gồm tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng từ thị xã đến cơ sở đã ổn định và đi vào hoạt động thực sự có nền nếp. Bộ mặt thị xã đã định hình, cơ cấu kinh tế của thị xã bước đầu được xây dựng.

Công cuộc đổi mới đất nước cùng với những thắng lợi giành được trong ba năm qua như một luồng sinh khí mới, giúp cho cán bộ, đảng viên có thêm niềm tin và quyết tâm vượt qua mọi trở ngại

để vươn lên. Đây cũng là một thuận lợi để Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng bộ có nhãn quan chính trị, có tư duy đổi mới để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đại hội I đề ra. Trên cơ sở đó định ra phương hướng, nhiệm vụ 3 năm 1989-1991 và bầu BCH Đảng bộ khóa II.

Trong 3 ngày làm việc (từ 26 đến 28-12-1988), Đại hội nhất trí báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ I và Báo cáo chính trị do Ban chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa I) trình bày. Trên cơ sở đó Đại hội quyết nghị mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của thị xã trong 3 năm (1989-1991).

Căn cứ vào khả năng thực tế của địa phương, Đại hội quyết định: đưa giá trị sản lượng hàng hóa công nghiệp và tiểu thủ công hàng năm tăng từ 20% đến 25%; giá trị hàng xuất khẩu đạt bình quân mỗi năm 10 USD một đầu người. Các xí nghiệp và trường dạy nghề của Trung ương trên địa bàn thị xã, ngoài việc phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, cần đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu đạt giá trị bằng 50% tổng số tiền lương của công nhân viên chức.

Đại hội xác định quyết tâm phấn đấu đưa tổng sản lượng lương thực lên 6500 tấn; đảm bảo giá trị hàng hóa lưu thông từ 2,5 đến 3 tỷ đồng, thu ngân

Đồng chí Nông Đức Mạnh phát biểu tại Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ II (26 – 28-12-1988).

Nhằm bảo đảm phát triển kinh tế và từng bước ổn định trật tự xã hội, một trong những nhiệm vụ cấp bách do Đại hội đề ra là đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân "sống và làm việc theo pháp luật", tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh nhân dân, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội trong địa bàn thị xã...

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội đặt mục tiêu hai năm (1989-1990) phấn đấu đưa Đảng bộ thị xã đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch – vững mạnh. Toàn Đảng bộ có từ 35 đến 40% cơ sở đạt tiêu chuẩn cơ sở Đảng trong sạch – vững mạnh, 60-65% cơ sở khá, không có cơ sở yếu kém, trên 60% đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, 90% cơ sở kết nạp được đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ do kết nạp mới đạt từ 5 đến 6%.

Quan tâm đến công tác quần chúng, Đại hội đề ra mục tiêu phấn đấu đạt 60% tổ chức cơ sở có phong trào khá; xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận trong tất cả các ngành, các cấp.

Để hoàn thành thắng lợi những mục tiêu trên đây, Đại hội giao cho Ban chấp hành chỉ đạo khối sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp thực hiện đúng đắn quyết định 217 của HĐBT, chỉ đạo

sách từ 200 đến 250 triệu đồng một năm[1]. Vấn đề đời sống - xã hội là một trong những nội dung hàng đầu được Đại hội quan tâm. Đại hội chủ trương nâng mức thu nhập bình quân một nhân khẩu nông nghiệp mỗi năm có 320 kg lương thực; cán bộ, công nhân và các đối tượng Nhà nước cung cấp được mua bình quân 13 kg lương thực 1 tháng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng những mặt hàng thiết yếu khác theo tiêu chuẩn; trả lương đúng kỳ cho người lao động và các đối tượng chính sách. Phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống 1,7%, tất cả các cháu đến tuổi đều được đi học; mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội chữ thập đỏ...

Về vấn đề xây dựng đô thị, Đại hội nhất trí quyết nghị: hoàn thành khu trung tâm dịch vụ thương nghiệp, trụ sở ngân hàng, Bưu điện truyền thanh, trường phổ thông trung học, xây dựng cầu Na Giang, nâng cấp các tuyến đường nội thị, quy hoạch, nâng cấp hệ thống giao thông đối ngoại, vận động nhân dân làm đường nông thôn, lắp hệ thống đèn chiếu sáng trên các trục đường chính, cấp đất và hướng dẫn cho nhân dân làm nhà (bình quân mỗi năm 350 hộ) trên các trục đường thị xã.

1. Theo giá cố định năm 1985.

thực hiện liên doanh liên kết giữa các thành phần kinh tế để tăng nhanh khối lượng hàng hóa, xác lập phương án cụ thể nội dung kết hợp công nghiệp Trung ương với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã mà Đại hội Đảng bộ lần thứ I đã đề cập; tạo điều kiện về vốn, vật tư, mở rộng tính độc lập tự chủ cho các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương trước hết tăng cường cho công ty dịch vụ nông nghiệp về cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo khác để đủ sức phục vụ sản xuất cho các hộ nông dân; tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo hướng hợp tác xã sản xuất, kinh doanh tổng hợp; khoán sản phẩm cuối cùng theo đơn giá và thanh toán gọn đến hộ xã viên. Khuyến khích hình thức đấu thầu ruộng đất, đồi gò, ao hồ... để có hiệu quả kinh tế. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, khuyến khích trồng cây công nghiệp. Đưa mạnh tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp.

Đảng bộ chủ trương ưu tiên cho vay vốn, giảm hoặc miễn thuế cho những tổ chức, cá nhân sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu giỏi, thu hút được nhiều lao động, có thu nhập cao.

Các cấp chính quyền, các ngành, các đoàn thể lấy mục tiêu kinh tế – xã hội do Đại hội đề ra làm nhiệm vụ chính trị của mình. Các cấp ủy Đảng

tăng cường công tác lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội ở các cơ sở, kịp thời giúp cơ sở khắc phục khó khăn thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kinh tế – xã hội do Đại hội đề ra.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II gồm 31 đồng chí, do đồng chí Vũ Xuân Lừ làm Bí thư, đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu phó bí thư – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội 1989-1990, Đảng bộ thị xã đứng trước nhiều khó khăn mới. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, một loạt các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, Liên Xô rơi vào tình trạng khủng hoảng cả về kinh tế, chính trị. Những sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thị xã vì thế bị mất một thị trường tiêu thụ rất quan trọng.

Tình hình trên cùng với những khó khăn trong nước dẫn đến nguy cơ 3 nhà máy phải đóng cửa, đời sống hàng nghìn công nhân và gia đình họ đã ở trong tình trạng thiếu việc làm, thiếu lương ăn, sẽ càng điêu đứng, 700 thợ thủ công của thị xã cũng không có việc làm.

Để khắc phục tình trạng trên, Thị ủy kịp thời báo cáo với Tỉnh ủy và Bộ chủ quản những khó khăn quá lớn đang đặt ra với các xí nghiệp và cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp của thị xã, cần được cấp trên giúp đỡ về chính sách, tiền vốn, vật

tư. Đồng thời, Thị ủy chỉ đạo các cơ sở sản xuất phát động cán bộ, đảng viên, công nhân phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động tìm biện pháp giải quyết khó khăn để ổn định và từng bước phát triển sản xuất, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ H.

Quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội cũng là quá trình đấu tranh gay gắt giữa đổi mới và trì trệ, bảo thủ, giữa chế độ quan liêu bao cấp và cơ chế thị trường. Các Đảng bộ xí nghiệp đã đấu tranh vượt lên chính mình để tìm hướng đi cho đơn vị. Các nhà máy Điêzen, y cụ, phụ tùng ôtô tìm vốn, tìm kỹ thuật, tìm mặt hàng xã hội cần, tìm thị trường... mở rộng liên doanh, nâng cấp chất lượng mặt hàng truyền thống, cải tiến quản lý, sắp xếp lại tổ chức, đưa cán bộ kỹ thuật xuống trực tiếp nơi sản xuất, cùng với người sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm... Nhờ tất cả những cố gắng trên đây, đến giữa năm 1990, khoảng 1500 công nhân trong số 2000 công nhân phải nghỉ việc trong 6 tháng cuối năm 1989 đã có việc làm và đến cuối năm đó, tất cả công nhân của ba nhà máy đã trở lại làm việc bình thường. Nhà máy Điêzen ngoài mặt hàng truyền thống (đầu máy kéo), đã có thêm động cơ thủy, thép cán xây dựng, phụ tùng cơ khí... Nhà máy Y cụ II mở rộng mặt hàng, cử cán bộ tiếp thị đến các bệnh viện trong và ngoài

tỉnh khơi mối đặt hàng, tìm khách hàng. Từ chỗ chỉ sản xuất những mặt hàng thông thường, xí nghiệp đã đầu tư thêm thiết bị hiện đại, nên sản xuất được cả những dụng cụ y tế cao cấp mà trước đó Nhà nước phải nhập từ nước ngoài v.v...

Kết thúc kế hoạch năm 1989, cả ba nhà máy đạt giá trị sản lượng 3 tỷ đồng (giá ổn định 1985) và trong 6 tháng đầu năm 1991 đã tăng 2,5 lần. Kết quả này không chỉ có ý nghĩa về kinh tế thuần túy, mà điều quan trọng hơn là các xí nghiệp đã tự khẳng định được chỗ đứng của mình trong cơ chế thị trường đầy khó khăn, bỡ ngỡ, để tiếp tục phát triển đi lên.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, mặt hàng xuất khẩu gặp khó khăn lớn hơn cả vì mất thị trường truyền thống. Tính đến cuối năm 1990, trong số 19 hợp tác xã sản xuất thì 16 hợp tác xã phải đóng cửa, 3 hợp tác xã còn lại cũng không có việc làm thường xuyên. Riêng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng còn giữ được nhịp độ sản xuất, nhưng do kinh tế khó khăn, các công trình xây dựng dừng lại, nên sản phẩm tiêu thụ chậm. Đây là tình trạng chung của ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong toàn tỉnh Bắc Thái lúc đó.

Về sản xuất nông nghiệp, do có cơ chế quản lý mới, nhiều chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp được ban hành đã thực sự giải phóng

sức sản xuất, động viên được đông đảo nông dân tập trung cho sản xuất. Vấn đề bảo đảm cung cấp lương thực là một vấn đề có tầm chiến lược của đất nước ta, đặc biệt ở những thành thị và khu công nghiệp tập trung có đông nhân khẩu phi nông nghiệp. Nó còn liên quan đến an ninh xã hội. Từ tình hình đó, Thị ủy một mặt động viên nông dân trong thị xã tích cực lao động sản xuất, vừa tăng vụ, tăng diện tích, vừa thâm canh nâng cao sản lượng lương thực, nhằm không ngừng đáp ứng nhu cầu lương thực cho cán bộ các cơ quan, xí nghiệp, trường học và nhân dân địa phương. Mặt khác, Thị ủy chỉ đạo chính quyền các cấp kiên quyết điều chỉnh phương thức quản lý hợp tác xã (đến cuối năm 1989, toàn thị xã có 30 hợp tác xã), bố trí bộ máy quản lý gọn nhẹ, thực hiện chính sách khoán 10 để khuyến khích nông dân yên tâm sản xuất. Đảng bộ chủ trương tập trung các điều kiện vật chất cho sản xuất nông nghiệp. Do đó, để đảm bảo chủ động tưới tiêu trên 70% diện tích, thị xã xây thêm trạm bơm Vinh Quang, nâng cấp tuyến mương Hát Trúc, cầu máng Thống Nhất, góp phần tăng vụ, mở rộng diện tích và thâm canh... cung cấp đủ thuốc trừ sâu, phân bón, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, cải tạo bộ giống phù hợp với điều kiện canh tác của thị xã, có năng suất cao, chịu được sâu bệnh.

Ngân hàng dành 500 triệu đồng để cho nông dân vay làm vốn sản xuất.

Do có chính sách khuyến khích sản xuất và cơ chế quản lý mới, năm 1989 nông dân thị xã đã giành thắng lợi quan trọng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Diện tích cấy lúa và trồng màu tăng hơn năm 1988, năng suất bình quân đạt 22,45 tạ/ha, tăng 12% so với năm 1988. Một số hợp tác xã có năng suất 26 tạ/ha, nhiều hộ xã viên đạt 35 đến 40 tạ/ha. Đàn gia súc tăng 50% so với năm 1988 và trồng rừng đạt 127% kế hoạch.

Năm 1990, do thời tiết diễn biến thất thường, làm cho vụ chiêm xuân 1989-1990 bị thiệt hại nặng. Tổng sản lượng lương thực chỉ đạt 5492 tấn. Riêng đỗ các loại và lạc vượt kế hoạch cả diện tích, năng suất và sản lượng.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ 2, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ chế độ bao cấp, thực hiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, hệ thống thương nghiệp của thị xã, bao gồm các đơn vị quốc doanh và cơ sở hợp tác xã mua bán "bộc lộ những yếu kém về trình độ năng lực và tinh thần trách nhiệm", "chưa thoát ra khỏi những khó khăn lúng túng, chưa có những giải pháp cơ bản để đi lên"[1].

1. Theo "báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ thị xã" ngày 18-1-1990.

Trong 2 năm 1989-1990, hệ thống thương nghiệp của thị xã kinh doanh thua lỗ, không có vị trí trong thị trường thị xã, trừ công ty dịch vụ nông nghiệp và cửa hàng dược số 2.

Ngành tài chính của thị xã cũng có nhiều cố gắng to lớn. Năm 1989 thị xã thu 440 triệu và năm 1990 đạt 443 triệu (nghị quyết Đại hội đề ra thu từ 200 đến 250 triệu). Là thị xã đang trên bước đường xây dựng, phải chi cho kiến thiết cơ bản rất lớn, số thu chỉ bằng 40% nhu cầu chi, nên hàng năm tỉnh phải trợ cấp ngân sách cho thị xã từ 50 đến 60%. Đối với nhiệm vụ xây dựng đô thị, Thị ủy, UBND thị xã có nhiều chủ trương, biện pháp và vận dụng tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nên chẳng những đã hoàn thành đúng thời hạn những công trình đã được Đại hội Đảng bộ đề ra, mà còn xây dựng 6 trụ sở UBND 6 xã, phường, trường phổ thông cơ sở Thắng Lợi (2 tầng), đường điện 35 KV...

Trong năm học 1989-1990, thị xã đã đầu tư ngân sách cho việc xây dựng trường lớp, mua sắm bàn ghế và các trang thiết yếu khác. Việc dạy và học của thầy và trò trong nhà trường được ổn định và từng bước nâng cao chất lượng. Năm học này, toàn thị xã có gần một vạn học sinh chỉ có 6 học sinh bỏ học, chiếm một tỷ lệ thấp nhất so với các huyện khác trong tỉnh Bắc Thái lúc đó. Số học

sinh trung học phổ thông thi đỗ tốt nghiệp đạt 75%; học sinh phổ thông cơ sở loại giỏi chiếm 22,9%, trung bình 63,4%, và yếu là 15,7%[1].

Năm 1989-1990, các ngành kinh tế gặp khó khăn, làm cho tình hình trật tự xã hội có lúc rất phức tạp. Riêng năm 1989, thị xã đã xảy ra 84 vụ trộm cắp, không kể các vụ tai nạn giao thông, cháy nổ... Trước tình hình đó, Thị ủy, UBND thị xã chỉ đạo khối nội chính kiên quyết chấp hành chỉ thị 135/HĐBT, liên tục mở các đợt tấn công vào các đối tượng tội phạm, giữ trật tự trị an trong thị xã. Cơ quan công an thị xã đã phá nhiều ổ nhóm trộm cắp, cờ bạc, cướp giật, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong 2 năm, thị xã đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang địa phương và giao quân thường trực.

Mặc dù tình hình kinh tế – xã hội của đất nước có nhiều khó khăn, diễn biến chính trị quốc tế phức tạp, ít nhiều tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị xã, song, đa số đảng viên vẫn giữ vững niềm tin, kiên trì động viên quần chúng yên tâm công tác, sản xuất, hoàn

1. Năm học 1989-1990, thị xã Sông Công có 40 học sinh thi học sinh giỏi cấp tỉnh và 3 học sinh tham gia thi học sinh giỏi toàn quốc.

thành nhiệm vụ. Nhiều cấp ủy đảng, nhiều đảng viên đã thực sự là tấm gương tiêu biểu trên mặt trận tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, ổn định đời sống quần chúng, giữ gìn phong cách, phẩm chất của người cộng sản, gắn bó mật thiết với quần chúng, được quần chúng tin cậy. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số ít đồng chí quan điểm lập trường thiếu kiên định, dao động trước tình hình, chùn bước trước khó khăn, giảm sút ý chí chiến đấu. Thậm chí có đảng viên vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật Đảng. Năm 1989, Đảng bộ đã đưa ra khỏi Đảng 7 người mất phẩm chất, kết nạp vào Đảng 38 quần chúng tiên tiến, có đủ tiêu chuẩn. Năm 1989, toàn Đảng bộ có 1935 đảng viên, trong đó có 1524 đồng chí giữ được vai trò tiên phong gương mẫu, 360 đồng chí cần được giúp đỡ từng mặt và 23 đồng chí phải xem xét tư cách đảng viên.

Trong điều kiện sản xuất kém phát triển, lại chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế trong cả nước, Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Vì vậy, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên ở các đơn vị cơ sở đã nhận thức đúng và phát huy tính tự chủ, năng động tìm nhiều phương sách để giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, không trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

Đảng bộ đã đoàn kết, phát huy dân chủ, tạo nên khối thống nhất từ Thị ủy đến cơ sở. Đó là nhân tố quan trọng thúc đẩy mọi mặt công tác. Đồng thời với việc mở rộng dân chủ, Đảng bộ kiên quyết giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân[1].

Trong công tác cán bộ, Thị ủy đã thông qua Đại hội Đảng bộ cơ sở và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân (khóa 1989-1994) để kiện toàn và đổi mới một bước đội ngũ cán bộ của thị xã, đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Trong kỳ Đại hội Đảng năm 1989, các cơ sở Đảng ở thị xã đã thay thế 40% cấp ủy viên cũ, số cấp ủy viên mới tham gia phần lớn tuổi còn trẻ, có học thức. Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ chiếm 14%. Đội ngũ cán bộ các Ban, ngành, đoàn thể cũng được kiện toàn một bước.

Đảng bộ thị xã rất quan tâm xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần II nhấn mạnh: các đoàn thể quần chúng phải định rõ chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hoạt động của mình trong tiến trình đổi mới, hướng về cơ sở, khắc phục tác phong quan liêu, hành chính hóa trong công tác

1. Dẫn theo báo cáo của Thị ủy ngày 15-9-1991.

vận động quần chúng. Các cấp ủy Đảng cần tăng cường sự lãnh đạo đối với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, làm tốt công tác giáo dục thanh niên, lực lượng hậu bị của Đảng, phải giúp đỡ Hội liên hiệp phụ nữ nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội, kiện toàn Hội nông dân, xây dựng tổ chức công đoàn thị xã đủ mạnh để làm tốt vai trò của mình trong các xí nghiệp v.v...

Đánh giá công tác vận động quần chúng của Đảng trong hai năm ở thị xã, Thị ủy nhận xét: thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhìn chung các cấp ủy Đảng từ thị xã đến cơ sở có sự quan tâm nhất định đến hoạt động của các đoàn thể và phong trào quần chúng. Một số Đảng ủy, chi ủy đã thực sự đổi mới sự lãnh đạo đối với các đoàn thể, tôn trọng và phát huy tính độc lập của mỗi tổ chức. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong các xí nghiệp công nghiệp và các xã đã có nhiều sáng kiến trong công tác, mạnh dạn đi vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Liên đoàn lao động thị xã và các công đoàn xí nghiệp thực sự là người bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, là nhân tố quan trọng trong mối quan hệ công – nông ở thị xã. Mặt trận Tổ quốc thị xã có vai trò quan trọng đối với sự thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tháng 11/1989, góp phần xây dựng chính quyền nhân dân ngày càng vững mạnh.

Trải qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, dù còn nhiều khó khăn, thiếu sót, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Sông Công đã không ngừng phấn đấu trên các lĩnh vực hoạt động, từng bước vượt qua mọi thử thách trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng. Những thành tích đạt được tuy mới là bước đầu, nhưng có ý nghĩa quan trọng, khẳng định khả năng và quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân vững bước đi lên theo con đường của Đảng, như mở đầu báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Sông Công tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ ba khẳng định.

3. Đại hội Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ III

Giữa lúc tình hình đất nước và địa phương đang có nhiều chuyển biến trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ thị xã Sông Công tổ chức đại hội đại biểu lần thứ III từ ngày 25 đến 26-10-1991. Tham dự Đại hội có 135 đại biểu thay mặt cho 1990 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ về thực hiện nhiệm vụ chính trị trong 3 năm (1989-1991), đề ra phương hướng, nhiệm vụ kinh tế – xã hội ở địa phương 5 năm và bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1995.

Đại hội tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những biến động và thay đổi lớn. Sự sụp đổ của Liên Xô và sự tan rã phe XHCN không chỉ tác động xấu đến quá trình phát triển kinh tế, mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống xã hội, đến tâm tư, tình cảm và gây nên sự lo lắng, băn khoăn trong đại đa số cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với vận mệnh đất nước. Ở trong nước, cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội vẫn chưa chấm dứt. Chiến lược "diễn biến hòa bình" của đế quốc Mỹ cùng sự phá hoại của các thế lực thù địch khác làm cho tình hình thêm khó khăn, phức tạp. Trong khu vực thị xã, sản xuất phát triển không ổn định. Đời sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, nhân dân có nhiều khó khăn. Hàng ngàn người không có việc làm, hoặc việc làm không ổn định. Những biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động kinh tế – xã hội đang là trở ngại lớn trên bước đường đi tới.

Tuy thế, Đảng bộ cũng có những thuận lợi căn bản, đó là công cuộc đổi mới của cả nước nói chung, của thị xã nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu. Trải qua chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, Đảng bộ đã rút ra được những kinh nghiệm quý báu. Đông đảo nhân dân hiểu rõ tính tất yếu và cấp bách của công cuộc đổi mới, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng.

Mặt khác thị xã có lực lượng lao động đông đảo, với truyền thống cần cù, sáng tạo, có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đã được thử thách bước đầu trong cơ chế quản lý mới. Những thuận lợi đó cũng chính là nguồn động lực mới, giúp cho Đảng bộ và nhân dân thị xã vượt qua khó khăn thử thách, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

Trước những khó khăn và vận hội mới, trước yêu cầu của cuộc sống, Đại hội xác định nhiệm vụ 5 năm tới: phải phấn đấu để ổn định các mặt kinh tế – xã hội, hình thành cơ bản cơ cấu kinh tế mới theo phương hướng sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, xây dựng cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp và dịch vụ. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, ổn định tình hình chính trị – xã hội, thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, đổi mới hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Đại hội tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trong đó sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ trọng tâm. Mức phấn đấu Đại hội đề ra đến năm 1995: sẽ đưa tổng sản lượng lương thực lên 8000 tấn, kết hợp chăn nuôi

và trồng trọt trong kinh tế gia đình, tự tích lũy trong mỗi hộ nông dân để từng bước đi vào sản xuất hàng hóa.

Về sản xuất công nghiệp, Đại hội nhấn mạnh: phát huy tiềm năng về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật để duy trì sản xuất, cải tiến và đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu để có mặt hàng đạt chất lượng cao, ổn định theo hướng gắn sản xuất với thị trường, vừa bảo đảm có tích lũy mở rộng sản xuất, vừa bảo đảm thu nhập của người lao động; có kế hoạch và khuyến khích các cơ sở chế biến nông sản, thức ăn gia súc, phục vụ cho tiêu dùng và chăn nuôi. Đồng thời khuyến khích phát triển hàng hóa của các thành phần kinh tế, tăng thêm việc làm cho người lao động.

Với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, cùng với công nghiệp và nông nghiệp, dịch vụ thực sự trở thành một ngành kinh tế, vừa mang tính phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, vừa có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển. Do đó, một trong những giải pháp lớn Đại hội đề ra là: "Mở rộng hoạt động lưu thông – dịch vụ, tạo thị trường lưu thông hàng hóa để phát triển sản xuất và kinh doanh, tăng thu nhập cho các thành phần kinh tế, tăng ngân sách cho địa phương".

Về xây dựng và quản lý đô thị, Đại hội quyết nghị hoàn thành quy hoạch tổng thể về kinh tế – xã hội và xây dựng cơ bản, làm cơ sở cho việc phát triển đô thị, huy động các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên cho khu dịch vụ kinh tế Phố Cò và tuyến đường thị xã – cầu Na Giang; tu sửa, bảo vệ hệ thống giao thông hiện có, hướng dẫn và tổ chức nhân dân tu sửa hệ thống thủy lợi, kết hợp thủy lợi với xây dựng giao thông nông thôn.

Về văn hóa xã hội, Đại hội chỉ rõ mục tiêu của 5 năm tới là: tiếp tục thực hiện tốt chiến lược con người, bảo đảm giữ vững mục tiêu phổ cập cấp I, xây dựng và tổ chức các nhà trẻ, lớp mẫu giáo, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Việc học văn hóa phải gắn với bồi dưỡng và đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên, thiết thực phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, xây dựng cụm trường cấp II trung tâm thị xã. Củng cố cơ sở vật chất các trạm xá và trung tâm y tế, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, xây dựng hệ thống thông tin truyền thanh khu vực nội thị, từng bước mở rộng mạng lưới ra ngoại vi; xây dựng đường dây và trạm biến thế, đưa điện về nông thôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Đại hội nhấn mạnh việc tổ chức phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật, đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội; giữ vững trật tự trị an, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng cuộc sống.

Đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đại hội xác định: "để thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, Đảng phải được củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng..."[1]. Trước hết Đảng bộ phải coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên bằng cách tập trung nghiên cứu, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III. Tiếp tục và thường xuyên tiến hành cuộc vận động làm trong sạch Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, coi đó "là vấn đề mấu chốt trong công tác xây dựng Đảng"[2]. Đảng bộ coi trọng việc củng cố và nâng cao sức mạnh chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, làm cho từng chi bộ đủ sức lãnh đạo

1, 2. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III.

đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình trong công cuộc đổi mới. Về công tác cán bộ, Đại hội nêu rõ: "Xây dựng một đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, năng lực hoạt động, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc xây dựng và phát triển thị xã".

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 31 đồng chí, do đồng chí Nghiêm Xuân Hiếu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tài Hà làm phó bí thư.

Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ III (10-1991) của Đảng bộ thị xã Sông Công phản ánh đúng tình hình và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong sự nghiệp đổi mới. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) và được Nghị quyết Đại Hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VI chỉ đạo, nhân dân các dân tộc thị xã Sông Công phấn khởi đẩy mạnh mọi mặt hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, để đạt mục tiêu 8000 tấn lương thực vào năm 1995, ngay từ đầu, Thị ủy đã tập trung chỉ đạo vào những khâu cơ bản là thủy lợi và giống cây trồng. Liên tiếp trong hai năm (1991 – 1992), thị xã đã cấp 40 triệu đồng cho việc thu sửa các công trình thủy lợi, huy động gần 10 ngàn ngày công đào đắp, nạo vét các tuyến kênh

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sông Công lần thứ III
(25 – 26-10-1991)

cấp I, cấp II và cấp III với trên 10 ngàn mét khối đất đá; xây mới 13 cống tưới nước. Đến năm 1994, trên 70% diện tích cấy lúa của thị xã được chủ động tưới nước, nên về cơ bản không còn tình trạng hạn hán xảy ra. Thực hiện cấp I hóa giống lúa, hàng năm Ủy ban nhân dân thị xã ứng ra hàng chục triệu đồng thông qua công tác khuyến nông, cung ứng cho nông dân các loại giống lúa mới có năng suất cao. Đến năm 1993, về cơ bản thị xã đã hoàn thành cấp I hóa giống lúa mới. Qua chỉ đạo vùng lúa cao sản năm 1994, thị xã đã có 175 ha lúa đạt trên 40 tạ/ha/vụ, trong đó có hộ đạt trên 60 tạ/ha. Các giống cây con có năng suất cao như ngô Bi ô xít, bò lai sin, lợn hướng nạc... cũng được chú trọng đầu tư phát triển.

Cùng với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, Thị ủy tăng cường chỉ đạo các ngành hướng dẫn nông dân thâm canh tăng vụ, nâng hệ số sử dụng đất đưa tổng diện tích gieo trồng từ 3059 ha năm 1990, lên 3292 ha năm 1995. Trong đó, diện tích cây ngô đông từ 157 ha năm 1989, lên 300 ha năm 1995, năng suất từ 18 tạ/ha lên 35 tạ/ha. Bằng nhiều biện pháp tích cực, thị xã Sông Công đã từng bước ổn định cơ cấu cây trồng và vật nuôi trong một thời gian dài.

Tiếp tục thực hiện nội dung Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Thị ủy chỉ đạo củng cố cải tiến bộ máy quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tạo ra sự thống nhất và thuận lợi cho các hộ nông dân tự chủ sản xuất. Thông qua các hợp tác xã, Thị ủy chỉ đạo đầu tư chiều sâu, đầu tư khoa học kỹ thuật vào những khâu có ý nghĩa quyết định cho sản xuất nông nghiệp, như giúp nông dân tạo nguồn giống mới, cung ứng vật tư nông nghiệp, cho nông dân vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Công tác khuyến nông không còn dừng lại ở các hợp tác xã, mà đã được triển khai tới từng hộ nông dân. Năm 1994, thị xã đã tổ chức tập huấn cho hơn 500 hộ nông dân biết cách phòng trừ sâu bệnh, 320 hộ biết làm mạ trên nền đất bột có tưới nước, chỉ đạo kỹ thuật cho 400 hộ làm giống lúa cấp I...

Để nông dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, đến hết năm 1994, thị xã đã cơ bản hoàn thành việc giao đất nông nghiệp cho từng hộ gia đình.

Với sức phấn đấu vươn lên của nông dân, cùng với việc kết hợp hàng loạt các biện pháp chỉ đạo của các ngành, các cấp, từ kinh nghiệm của những năm 1986 – 1990, trong những năm 1991 – 1995, sản xuất nông nghiệp của thị xã luôn luôn đạt

những tiến bộ vượt bậc. Những mô hình kinh tế: vườn – ao – chuồng (VAC), vườn – ao – ruộng – chuồng (VARC) và sản xuất – kinh doanh (SX – KD) mang lại hiệu quả kinh tế cao trong các gia đình xuất hiện ngày càng nhiều. Sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Đến năm 1995, tổng sản lượng lương thực quy thóc của thị xã đạt 9433 tấn (bằng 108% kế hoạch năm 1995), vượt 1433 tấn so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra và gấp 1,76 lần so với năm 1991. Đàn gia súc, gia cầm phát triển vượt chỉ tiêu kế hoạch, trong đó đàn trâu có 4225 con, đàn bò tăng 1,6 lần, đàn lợn đạt 9777 con, tăng 37% so với năm 1991. Cơ cấu cây trồng được thay đổi theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa hệ số sử dụng đất lên bình quân hai vòng một năm. Trên các vùng đất đồi, gò, Thị ủy đã từng bước chỉ đạo đưa cây chè, cây ăn quả vào sản xuất, làm tăng giá trị trên một đơn vị diện tích đất gieo trồng. Sản xuất lâm nghiệp luôn luôn đạt và vượt mức tỉnh giao, thực hiện giao đất, giao rừng tới từng hộ gia đình, mang lại hiệu quả thiết thực. Đến năm 1995, thị xã đã cơ bản phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Rừng tái sinh được chăm sóc tốt xanh tươi trở lại. Hơn 860 ha rừng trồng và rừng tái sinh xanh tốt góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển kinh

tế – xã hội, cải thiện môi trường của địa phương. Xã Bá Xuyên là một điển hình tiên tiến của thị xã về phát triển kinh tế đồi rừng. Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi (diện tích đồi rừng chiếm gần 50% diện tích tự nhiên), xã Bá Xuyên phá bỏ tập quán độc canh cây lúa bằng việc thực hiện dự án 327, phát triển cây đặc sản trên vùng đất đồi gò, coi phát triển kinh tế đồi rừng cũng là một hướng sản xuất chính. Từ 1989, Bá Xuyên là một trong những đơn vị của thị xã hưởng ứng và triển khai sâu rộng phong trào trồng rừng theo chương trình PAM. 248 hộ đã trồng 258 ha rừng, đến nay đang phát triển xanh tốt. Hơn 100 ha rừng tự nhiên được chăm sóc, bảo vệ đã được khai thác. Nhiều gia đình trong xã từ kinh doanh nghề rừng, bước đầu đã có thu nhập từ 3 đến 4 triệu đồng 1 năm. Hợp tác xã Sơn Tía thu nhập từ kinh tế đồi rừng chiếm từ 60 đến 70% tổng thu nhập của hợp tác xã. Nhiều gia đình ít ruộng hoặc không có ruộng vẫn làm giàu được bằng phát triển kinh tế đồi rừng. Cùng với phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo đảm môi trường sinh thái, nhiều gia đình cải tạo vườn tạp thành những vườn cây ăn quả (chuối, táo, vải thiều, chanh) có giá trị kinh tế cao. Số gia đình có thu nhập hàng năm từ 10 đến 15 triệu đồng từ vườn, rừng, ngày càng tăng.

Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển, về cơ bản người sản xuất nông nghiệp đã tự trang trải được nhu cầu về lương thực, bước đầu có tích lũy trong mỗi hộ nông dân để từng bước đi vào sản xuất hàng hóa.

Trong các công ty, nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy, đổi mới phương thức lãnh đạo. Thông qua tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ chủ trương phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo gắn trách nhiệm và quyền lợi của mỗi thành viên trong đơn vị với chất lượng sản phẩm, với hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ vững sản xuất, lấy tích lũy từ trong sản xuất để đầu tư chiều sâu vào những mặt hàng có giá trị cao, vừa phát triển xí nghiệp, vừa đóng góp tích cực và ngày càng tăng vào ngân sách Nhà nước.

Nhờ những chủ trương đúng đắn trên, nên từ những khó khăn, bế tắc tưởng như không có đường ra của những năm 1989 – 1990, các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp Trung ương đã tiếp cận và bước đầu thích nghi với cơ chế thị trường. Ngoài những thiết bị máy móc của Liên Xô cũ, công ty Điêzen còn đầu tư trang bị thêm những máy móc hiện đại của Italia, Thụy Sĩ, Đài Loạn.

Không chỉ dừng lại ở sản phẩm động cơ Điêzen, công ty đã mở rộng sản xuất các loại động cơ xăng, máy thủy, linh kiện, phụ tùng động cơ đốt trong các loại máy kéo, ô tô, máy nông nghiệp và các loại phụ tùng phục vụ ngành công nghiệp dầu khí, đóng tầu. Nhà máy Y cụ 2 tiếp tục đầu tư cải tiến, nâng cao kỹ thuật, công nghệ sản xuất và các thiết bị y tế phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Bằng việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng những sản phẩm truyền thống, nghiên cứu, chế tạo thêm nhiều loại sản phẩm mới, đến năm 1995, nhà máy đã sản xuất được gần 500 chủng loại dụng cụ thiết bị y tế, trong đó 70% sản lượng xuất khẩu sang các nước Pháp, Đài Loan, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Công ty phụ tùng máy động lực và máy nông nghiệp do sắp xếp lại sản xuất, đầu tư thêm trang thiết bị, đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân nên sản phẩm của công ty sản xuất ngày càng có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá thành hạ. Các mặt hàng Pit tông, séc măng, sơ mi của công ty được khách hàng tín nhiệm.

Nhờ có hướng đi đúng, sản xuất phát triển, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều. Năm 1991, sản lượng hàng hóa của ba nhà máy tăng gấp hơn hai lần năm 1990 (đạt 25 tỷ đồng); hầu hết công nhân có việc làm và có thu nhập khá. Từ

năm 1992 đến 1993, sản xuất ổn định và tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt 25%. Cũng trong năm 1993, ba nhà máy làm hàng xuất khẩu đạt 1,4 triệu USD. Doanh thu của cả ba nhà máy năm 1992 là 68 tỷ đồng, năm 1993 đạt 90 tỷ đồng, năm 1995 tăng lên 95 tỷ đồng. Sản xuất phát triển không chỉ giải quyết được vấn đề việc làm, tăng thu nhập cho người lao động mà còn tăng nguồn vốn tích lũy, vốn đầu tư để các đơn vị từng bước đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại, mở rộng sản xuất.

Với phương châm "công nghiệp địa phương tập trung sản xuất những mặt hàng thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống ngay tại địa phương"[1], các xí nghiệp công nghiệp địa phương, qua tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu thị trường, đã sản xuất các loại công cụ cầm tay, máy tuốt lúa, đồ mộc dân dụng, vật liệu xây dựng, chế biến thức ăn gia súc... được nhân dân tin dùng. Các mặt hàng thủ công xuất khẩu như mành cọ, thêu ren... được Đảng bộ quan tâm và khuyến khích phát triển. Do đó, trong những năm 90, nhiều gia đình trong thị xã đã đầu tư hàng chục triệu đồng mở mang ngành nghề sản xuất kinh doanh, không chỉ làm ra nhiều của cải

1. Báo cáo chính trị... sách đã dẫn.

vật chất, mà còn góp phần giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động. Giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp của thị xã tăng từ 0,51 tỷ đồng năm 1991 lên 0,89 tỷ đồng năm 1993, đến năm 1995 đạt 2,5 tỷ đồng.

Một trong những bước chuyển biến mới rất quan trọng của thị xã Sông Công trong thời gian này là màng lưới dịch vụ không ngừng phát triển, có nhiều thành phần tham gia. Nếu tính cả sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đến năm 1995 thị xã đã có 500 hộ đăng ký sản xuất kinh doanh ổn định (tăng 20% so với năm 1994), với nhiều chủng loại mặt hàng. Thị xã Sông Công đã bước đầu hình thành thị trường phong phú, đa dạng, góp phần đáp ứng nhu cầu mua, bán hàng hóa của nhân dân, giải quyết việc làm, kích thích sản xuất phát triển.

Sản xuất phát triển, dịch vụ được mở rộng, do đó nguồn thu ngân sách trên địa bàn mỗi năm một tăng. Năm 1991 ngân sách địa phương đạt 1,9 tỷ đồng, năm 1993 tăng lên 3,5 tỷ và năm 1995 đạt 6 tỷ đồng, trong đó nguồn thu từ thuế nông nghiệp, công thương nghiệp và sự nghiệp trên 3 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu từ 10.000 USD năm 1991 lên 2,3 triệu USD năm 1995. Mức sống của nhân dân nhờ đó cũng được nâng lên.

Tính đến năm 1995, số hộ giầu trong thị xã chiếm khoảng 6%, số hộ khá và trung bình khoảng 75%, cơ bản không còn hộ đói. Số hộ nghèo từ 25,5% năm 1993, giảm xuống còn 15% năm 1995, thấp hơn bình quân của tỉnh.

Trong phong trào chung của toàn thị xã, xã Cải Đan nhiều năm được đánh giá là đơn vị phát triển toàn diện. Với trên 1000 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó có 400 ha đất nông nghiệp, thực hiện cơ chế khoán 10 của Bộ Chính trị, Cải Đan không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất thâm canh, đưa vòng quay của đất từ 2 đến 2,3 vụ một năm. Do đó, tổng sản lượng lương thực cũng không ngừng tăng lên. Năm 1992 đạt 1666 tấn, đến năm 1995 lên 1967 tấn, là năm có sản lượng lương thực cao nhất từ trước đến lúc đó.

Hầu hết các gia đình trong xã, nhất là ở khu vực Phố Cò, đã sắp xếp lao động, tranh thủ thời gian nông nhàn, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, sản xuất kinh doanh nhiều mặt hàng thiết yếu. Tổng giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh trên địa bàn năm 1995 tăng 21% so với năm 1994.

Mặc dù có những chuyển biến rõ rệt, nhưng nhìn chung nền kinh tế của thị xã vẫn còn nhiều

điểm yếu. Kinh tế có bước tăng trưởng khá, nhưng chưa vững chắc. Năm năm qua, Đảng bộ các nhà máy, xí nghiệp trong bước chuyển đổi cơ chế, đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, ách tắc trong sản xuất kinh doanh, nhưng mới chỉ dừng lại ở việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Mức độ ổn định sản xuất và tích lũy còn thấp. Một số cơ sở chưa có tích lũy cho tái sản xuất mở rộng. Sản phẩm công nghiệp phục vụ cho nông nghiệp còn ít và chưa đứng vững trên thị trường. Nguyên nhân chính của những tồn tại trên là do thiết bị máy móc của hầu hết các nhà máy, xí nghiệp – tuy đã được đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ một phần – nhưng phần lớn vẫn là máy móc cũ, lạc hậu, sản phẩm làm ra chất lượng thấp, giá thành cao, khó được thị trường chấp nhận. Để bảo đảm sự tồn tại và phát triển, đổi mới công nghệ hiện đại là yêu cầu cấp thiết. Nhưng đây cũng chính là khâu khó khăn nhất bởi sự bất cập giữa nhu cầu về vốn ban đầu rất lớn và khả năng thực tế của địa phương và cơ sở sản xuất. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào thiên nhiên. Năng suất, sản lượng cây trồng tăng nhưng chưa thật vững chắc, công tác đổi mới quản lý còn nhiều vướng mắc. Đây là tình trạng chung của cả tỉnh, cả nước. Hình thức tổ chức hợp tác xã trước

đây không còn phù hợp. Quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý trong nông nghiệp cũng đang là quá trình tìm tòi, thử nghiệm cho một phương thức quản lý mới phù hợp với nông nghiệp và nông thôn.

Quá trình đô thị hóa nhanh chóng làm thay đổi bộ mặt trung tâm và cả vùng ngoại vi thị xã. Qua 10 năm xây dựng và quản lý đô thị, Đảng bộ luôn luôn coi trọng nguyên tắc quy hoạch và kiên quyết chỉ đạo xây dựng phát triển thị xã theo quy hoạch. Từ chỗ chủ yếu là nhà cấp bốn và nhà tranh vách đất, với những phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, dần dần bộ mặt thị xã đã có nhiều thay đổi rất cơ bản. Tốc độ kiến thiết trong thị xã tăng nhanh, hàng loạt nhà mới được xây dựng. Đường phố được mở rộng và thường xuyên sửa chữa, ngày càng sạch đẹp hơn. Riêng năm 1995, thị xã đã đầu tư 600 triệu đồng để bó, lát vỉa hè khu vực trung tâm thị xã, hơn một tỷ đồng cho các công trình về điện. Đến năm 1995, về cơ bản thị xã đã hoàn thành đường điện thắp sáng trong khu vực trung tâm và trên 80% số hộ gia đình của thị xã có điện dùng trong sinh hoạt. Việc xây dựng và cải tạo khu văn hóa trung tâm, lắp đặt đài truyền thanh sóng FM, đầu tư xây dựng mới và sửa chữa các trụ sở Ủy ban nhân dân và trạm xá

xã, phường được xúc tiến khẩn trương. Năm 1995 thị xã đã chi gần 7 tỷ đồng cho xây dựng và quản lý đô thị.

Mặc dù còn có những hạn chế trong quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng ở từng đơn vị hành chính còn chậm và chưa thống nhất, cảnh quan, môi trường còn phải tiếp tục xử lý, nhưng thị xã Sông Công đã dần dần hiện ra dáng vẻ của một thị xã công – nông nghiệp và dịch vụ.

Bộ mặt nông thôn cũng có nhiều thay đổi. 93% số gia đình đã có nhà xây lợp ngói, nhiều gia đình đã xây được nhà cấp 3, 85% mua sắm được ti vi, ra đi ô cát sét. Giao thông nông thôn cũng ngày càng thuận lợi, điển hình là xã Tân Quang. Trước năm 1993, các tuyến đường trong các thôn xóm của Tân Quang đều nhỏ hẹp, nhiều chỗ lầy lội, đi lại rất khó khăn, nhân dân chưa có ý thức tham gia sửa chữa đường xá khi được huy động. Muốn xây dựng nông thôn mới, không thể không mở mang giao thông nông thôn. Từ nhận thức đó, Đảng ủy, chính quyền xã quyết tâm mở rộng, sửa chữa toàn bộ hệ thống giao thông trong xã, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất và đi lại của nhân dân. Đảng ủy xã lấy chi bộ xóm Tân Thành làm thí điểm triển khai một chiến dịch làm đường trong 20 ngày cuối năm 1994; đã tu sửa, mở rộng, nâng cấp

7 tuyến đường trong khối dân cư, với tổng giá trị công lao động tương đương 20 triệu đồng. Chiến dịch kết thúc, đường đi lối lại của Tân Thành thuận tiện, làm cơ sở để thúc đẩy phong trào xây dựng giao thông trong toàn xã. Từ kinh nghiệm của Tân Thành, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức trao đổi rút kinh nghiệm và mở rộng ra toàn xã. Từ tháng 12-1994 đến hết tháng 1-1995, tất cả 14 hợp tác xã trong xã huy động hàng ngàn ngày công, làm mới, nâng cấp hơn 20 km đường. Đến nay, ô tô có thể đến tất cả 28 xóm trong toàn xã. Các phương tiện xe máy, xe công nông đi lại dễ dàng và thuận lợi cho việc chuyên chở vật tư, phân bón, nông sản hàng hóa của nhân dân.

Một trong những thành tựu quan trọng của thị xã Sông Công trong những năm 1991 – 1995 là sự phát triển của giáo dục, văn hóa, xã hội. Khi mới thành lập thị xã chỉ có 4 trường phổ thông cơ sở, đến năm 1995 toàn thị xã đã có 8 trường phổ thông cơ sở và phổ thôn trung học, một trường dạy nghề, một trung tâm hướng nghiệp và 7 đơn vị nhà trẻ mẫu giáo với gần 1 vạn học sinh các cấp.

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của xã hội hóa giáo dục. Với phương châm Nhà

nước và nhân dân cùng chăm lo sự nghiệp trồng người, việc xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học được đẩy mạnh, 100% số trường lớp được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Đến năm 1994, thị xã đã xóa được tình trạng học 3 ca. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong giai đoạn mới, các trường tích cực đầu tư xây dựng hệ thống thư viện, tủ sách, trang bị tài liệu mới và các ấn phẩm văn hóa cho giáo viên và học sinh tham khảo. Các phòng thí nghiệm được củng cố và tăng thêm trang thiết bị. Đặc biệt, thị xã đã đầu tư xây dựng một trung tâm dạy nghề thực hành các nghề cơ khí, may mặc, đồ mộc dân dụng cho học sinh. Do công tác quản lý tốt, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng cao, trường phổ thông trung học kỹ thuật được ngành giáo dục trang bị cho 10 máy vi tính trị giá trên 200 triệu đồng, tạo điều kiện cho các em học sinh tiếp cận với ngành học mới: Sử dụng máy vi tính. Cùng với đầu tư cơ sở vật chất, để nâng cao chất lượng giáo dục, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là yêu cầu hàng đầu. Ngành giáo dục thị xã luôn luôn coi trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, năng lực sư phạm cho giáo viên bằng nhiều biện pháp kết hợp: rà soát đánh giá, phân loại đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng trước mắt và lâu

dài, tổ chức các hội thi giảng dạy... tạo ra phong trào thi đua dạy tốt trong các trường học. Do được sự quan tâm đúng mức, thiết thực của các ngành các cấp, nên đội ngũ giáo viên của thị xã luôn được đánh giá là một đơn vị mạnh của tỉnh. Chất lượng dạy học ngày càng được nâng cao. Sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng được chặt chẽ. Phong trào thi đua học tốt thường xuyên được duy trì trong các nhà trường. Số học sinh chuyển lớp, chuyển cấp luôn đạt tỷ lệ cao. Liên tục trong 4 năm (1991 – 1995), 19 học sinh các cấp học của thị xã đã được chọn vào đội tuyển của tỉnh đi thi học sinh giỏi toàn quốc; 5 em đạt giải thưởng quốc gia. Trong đó trường phổ thông cơ sở Thắng Lợi có hai học sinh dự thi và cả hai đều đạt giải.

Công tác y tế chăm lo sức khỏe cho cán bộ và nhân dân có nhiều tiến bộ. 14 trạm y tế cơ sở và trung tâm y tế thị xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức, được bổ sung phương tiện khám, chữa bệnh. Đội ngũ thầy thuốc tăng từ 29 người năm 1990, lên 45 người năm 1995. Do đó, việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Cửa hàng dược thị xã được bổ sung cơ sở vật chất và nguồn vốn mở rộng mặt hàng, đổi mới phương thức

phục vụ thuận tiện cho dân. Các chương trình y tế quốc gia đều được thực hiện, năm nào cũng đạt tỷ lệ cao so với các đơn vị bạn trong tỉnh. Năm 1995, số cháu được tiêm chủng tăng hơn 2 lần so với năm 1990.

Bệnh viện C là bệnh viện đa khoa khu vực vào loại lớn của tỉnh đóng trên địa bàn thị xã. Những năm gần đây, Đảng bộ bệnh viện luôn chăm lo đến công tác cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất. Bệnh viện đã đóng một vai trò to lớn trong việc khám, chữa bệnh, chăm lo sức khỏe cho cán bộ và nhân dân thị xã Sông Công và các xã lân cận thuộc huyện Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên.

Công tác dân số – kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm thường xuyên, tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát triển tốt từ cơ sở, thiết thực nâng cao một bước đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

Nhìn chung các hoạt động văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng cũng còn nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết. Đời sống nhân dân tuy đã được cải thiện, nhưng những hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội chưa bị

đẩy lùi, các hủ tục mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn... không những không giảm mà còn có chiều hướng phát triển.

Đảng bộ Sông Công luôn luôn quan tâm đến các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với nước. Thị xã có 2969 đối tượng hưởng chính sách trợ cấp của Nhà nước được quan tâm đầy đủ, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời. Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ... Các gia đình nghèo khó, người tàn tật, cô đơn... được các cấp, các ngành quan tâm giúp đỡ. Trong hai năm 1994 – 1995, bằng các nguồn vốn, Thị ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình "xóa đói, giảm nghèo" với số tiền trên 2 tỷ đồng, có tác dụng tích cực trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Nhiều hộ đã thoát khỏi đói nghèo. Phong trào xây dựng quỹ đền sơn đáp nghĩa được các cấp, các ngành và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Riêng xã Cải Đan trong 2 năm 1994 – 1995, đã vận động quyên góp được 9.811.000 đồng. Từ 1992, xã đã tặng 35 sổ tiết kiệm tình nghĩa (trị giá mỗi sổ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng), một nhà tình nghĩa trị giá 14 triệu đồng cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước...

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và chiến lược "diễn biến hòa bình" của đế quốc Mỹ cùng sự phá hoại của các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước, công tác quân sự địa phương được coi là một trong những mặt công tác chính của Đảng bộ. Do đó, Thị ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác quân sự địa phương. Ban chỉ huy quân sự thị xã – cơ quan tham mưu của Thị ủy – thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ báo cáo, trực chỉ huy, trực ban, trực chiến đấu, có kế hoạch cụ thể với cơ quan công an thị xã, trao đổi nắm bắt tình hình, hợp đồng công tác, tác chiến bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tổ chức giao nhiệm vụ và hợp đồng tác chiến với các ngành, các đơn vị cơ sở và đơn vị đứng chân trên địa bàn theo các phương án đã vạch ra.

Đối với công tác xây dựng lực lượng thường trực, căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, ngay từ năm 1991, cơ quan quân sự thị xã đã chủ động sắp xếp, điều chỉnh các chức danh phù hợp với tình hình, nhiệm vụ từng vị trí công tác, từ đó có cơ sở đề bạt, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Hàng năm, lực lượng này đều được tập huấn, huấn luyện quân sự, chính trị, nâng cao nghiệp vụ sát với yêu cầu nhiệm vụ từng thời kỳ.

Đến năm 1995, toàn thị xã có 14 đầu mối cơ sở quân sự. Lực lượng dân quân tự vệ luôn được duy trì ở tỷ lệ cao so với tổng dân số[1]. Lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng cơ động chiến đấu thường xuyên được rà soát, bổ sung, huấn luyện kịp thời. Kỹ, chiến thuật chiến đấu và tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có chiến sự xảy ra.

Để làm tốt công tác động viên, tuyển quân, hàng năm cơ quan quân sự thị xã thường xuyên chỉ đạo cơ sở điều tra nắm chắc số lượng, chất lượng quân dự bị động viên. Kết quả tổng điều tra năm 1995, đã xác định sắp xếp 3.014 người vào lực lượng này. Trong đó, quân dự bị hạng 1 có 1607 người, dự bị hạng 2 là 1407 người.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, Ban, ngành và nhân dân, suốt 10 năm qua, công tác tuyển quân của thị xã luôn luôn đạt 100% chỉ tiêu được giao. Từ 1989

---

1. Tổng số dân quân tự vệ: – khối xã 872 đồng chí bằng 4,62% dân số.

– Khối phường 322 đồng chí bằng 3,6% dân số.

– Khối cơ quan, nhà máy, xí nghiệp 643 đồng chí bằng 16,8% tổng số công nhân viên chức.

đến 1995, 654 thanh niên là con em nhân dân thị xã đã lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Để không ngừng tăng cường tiềm lực nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân, thực hiện quân dân một ý chí trong nhiệm vụ bảo vệ độc lập và chủ quyền đất nước, cơ quan quân sự thị xã thường xuyên phối hợp với các ngành, các đoàn thể tăng cường quan hệ, tiếp xúc giúp đỡ nhân dân. Năm 1992, kết hợp huấn luyện với lao động, lực lượng dân quân tự vệ đã tham gia sửa chữa đường, cầu (875 công), nạo vét 3 km kênh mương phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp (950 công). Cơ quan quân sự thị xã còn làm công tác tham mưu, giúp Thị ủy chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và hoạt động tình nghĩa được lực lượng vũ trang địa phương hưởng ứng sôi nổi. Năm 1992, cơ quan quân sự thị xã tổ chức xây dựng 2 đài tưởng niệm liệt sĩ ở hai xã Cải Đan và Bá Xuyên. Trong 3 năm (1992 – 1994), lực lượng quân sự thị xã đã quyên góp được 9.402.000 đồng xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa. Từ 1991 đến 1995 đã tặng 62 sổ tiết kiệm tình nghĩa có giá trị từ 100.000đ đến 1.000.000đ chò các gia đình chính sách, neo đơn. Hàng năm, nhân các ngày lễ, tết, cơ quan quân sự các cấp đều

phối hợp với các ngành, đoàn thể thăm hỏi, tặng quà cho các thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước.

Từ ngày thành lập đến nay, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội của thị xã luôn luôn được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc và trật tự an toàn xã hội được phát động với nhiều hình thức phong phú. Sự phối, kết hợp các ngành trong khối nội chính ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả hơn. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, xác định được các địa bàn trọng điểm để có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng và việc làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trên địa bàn. Công tác tấn công, truy quét bọn tội phạm hình sự, cờ bạc, bọn nghiện hút, tàng trữ và buôn bán các chất ma túy... được tiến hành thường xuyên. Đảng bộ, chính quyền thị xã chỉ đạo các cơ quan chức năng kiên quyết xử lý nghiêm khắc đối với các đối tượng lợi dụng chức vụ và quyền hạn để thu lợi bất chính, góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật.

Mặc dù thường xuyên và kiên quyết truy quét, nhưng tệ nghiện hút các chất ma túy, cờ bạc, trộm cắp vẫn chưa được khắc phục, thậm chí có

chiều hướng gia tăng, gây lo ngại và bất bình trong nhân dân.

Để ngăn chặn tình trạng trên đây, Đảng bộ Sông Công xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời gian tới là: tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố và nâng cao sức mạnh của các cơ quan bảo vệ pháp luật, kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan nội chính với chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, ngăn chặn và đè bẹp mọi âm mưu chống phá của kẻ thù, giữ vững an ninh trật tự xã hội.

Thắng lợi của sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn thị xã 10 năm qua cũng phản ánh vai trò to lớn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã. Có sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và kịp thời của thường trực Thị ủy và các cấp ủy Đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân luôn giữ vững nguyên tắc dân chủ, tập trung, thảo luận và quyết nghị các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình trên cơ sở chủ trương chung của Đảng bộ, giám sát, kiểm tra Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện.

Qua mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ, mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được sắp xếp lại theo hướng chuyên sâu, nâng cao chất lượng phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Sự điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước thường xuyên được cải tiến. Từ cơ chế quan liêu, bao cấp đã ăn sâu vào nếp nghĩ, cách làm của mỗi cán bộ, đảng viên, chuyển sang cơ chế mới, lãnh đạo phát triển kinh tế bằng hạch toán kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Hội đồng nhân dân và mỗi thành viên của Hội đồng phải từng bước đổi mới hoạt động của mình. Hội đồng nhân dân thị xã tổ chức những cuộc tranh luận, chất vấn và đóng góp nhiều ý kiến thiết thực với Ủy ban nhân dân và các ngành, tập trung giải quyết những vấn đề lớn, cấp bách trong sản xuất, đời sống, quản lý sử dụng đất đai, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế xã hội. Những đợt tiếp xúc với cử tri của các thành viên Hội đồng ngày càng có chất lượng hơn. Qua những đợt tiếp xúc, đại biểu Hội đồng nhân dân vừa có điều kiện kiểm tra, giám sát hoạt động, chấp hành đường lối chính sách của các ngành, các cấp, vừa có điều kiện giải đáp những thắc mắc của nhân dân... phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, hiểu được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, những

vấn đề cấp thiết cần giải quyết để từ đó Hội đồng có những quyết sách đúng đắn. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng phối hợp với các Ban, Ngành, tổ chức được nhiều hoạt động phong phú, thiết thực.

Nhằm không ngừng nâng cao sinh hoạt văn hóa giáo dục trong thanh, thiếu niên, thông qua các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Đoàn về truyền thống dân tộc v.v... Đoàn thanh niên thị xã đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia.

Từ phong trào "Sản xuất kinh doanh giỏi" đến phong trào "Thanh niên lập nghiệp" do Trung ương Đoàn phát động, Thị đoàn kết hợp với phòng nông – lâm nghiệp thị xã mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho thanh niên. Với phong trào "Chất lượng, kiểu dáng, tiết kiệm" (CKT), Đoàn thanh niên các nhà máy, xí nghiệp nói chung, nhà máy Điêzen nói riêng, tổ chức tốt các hội thi "Sáng kiến khoa học", hội thi tay nghề, thợ giỏi, nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, thiết thực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa ở địa phương. Kết hợp với phòng giáo dục và phòng thương binh xã hội, Thị đoàn chỉ đạo phong trào thi đua "học tập rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp", xây dựng quỹ "khuyến học, khuyến tài" trong các nhà

trường. Quỹ "đền ơn, đáp nghĩa" được đông đảo các tầng lớp thanh niên thị xã hưởng ứng. Cùng với phong trào "tuổi trẻ giữ nước", phong trào "thanh niên lập nghiệp" đã đi vào cuộc sống, phù hợp với tâm tư nguyện vọng của thanh niên. Phong trào thanh niên của thị xã thực sự khởi sắc, mang lại nhiều kết quả thiết thực.

Phát huy truyền thống "phụ nữ ba đảm đang" trong các năm kháng chiến chống Mỹ, phong trào "người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" của những năm 1970 – 1980, từ kinh nghiệm của hai cuộc vận động "phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" và "nuôi dạy con tốt" giai đoạn 1989 – 1991, từ 1991 đến 1995, thực hiện chủ trương đổi mới nội dung công tác Hội theo năm chương trình công tác, phong trào phụ nữ Sông Công đã có bước chuyển biến mới về chất. Coi nội dung bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho phụ nữ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, hàng trăm chị em phụ nữ thị xã đã được bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, kiến thức làm mẹ, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em... Do làm tốt công tác tuyên truyền, từ 1991 đến 1995, thị xã Sông Công có 4169 lượt chị em phụ nữ thực hiện các biện

pháp kế hoạch hóa gia đình. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ngày càng có hiệu quả cao hơn. Hàng năm, số cháu trong độ tuổi được tiêm chủng đạt từ 94,9% đến 98,5%; trong 4 năm (1992 – 1995), 3728 phụ nữ mang thai và hơn 2000 phụ nữ trong đội tuổi sinh đẻ được tiêm phòng.

Từ cuộc vận động "phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" đến "chương trình hỗ trợ các hoạt động tạo việc làm và tăng thu nhập cho phụ nữ", công tác Hội phụ nữ Sông Công đã đi vào chiều sâu. Hoạt động của Hội không còn dừng lại ở việc vận động chị em giúp nhau giống, vốn để sản xuất, mà đã bước đầu phát triển nhóm phụ nữ sinh hoạt lồng ghép vay vốn, truyền thông, tiết kiệm. Ngoài việc giúp nhau giống, vốn, vay vốn ngân hàng... chị em còn có điều kiện trao đổi học tập lẫn nhau về kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

Để bảo đảm hạnh phúc gia đình, các tổ hòa giải của phụ nữ thị xã hoạt động tích cực và ngày càng có uy tín. Hoạt động của các tổ chức góp phần giải quyết những vướng mắc, mâu thuẫn trong gia đình hội viên, giải quyết đơn, thư khiếu nại, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Trong những năm 1991 – 1995, Mặt trận Tổ quốc thị xã luôn giữ vững vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân địa phương, lắng nghe, tập hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, thay mặt nhân dân lựa chọn, giới thiệu những đại biểu có đủ đức, tài ứng cử vào các cơ quan Nhà nước trong các kỳ bầu cử. Mặt trận Tổ quốc thị xã đã tích cực vận động nhân dân tăng gia sản xuất, chấp hành đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện các chính sách xã hội.

Tóm lại, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò của các tổ chức quần chúng thị xã những năm qua đã trở thành nhân tố quan trọng, là động lực thúc đẩy các phong trào thi đua phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn.

4. Bước trưởng thành của Đảng bộ Sông Công.

Đảng bộ Sông Công ra đời và giữ vững vai trò lãnh đạo sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương theo tinh thần đổi mới từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Bước trưởng thành của Đảng bộ Sông Công gắn liền với những thành tựu phát triển kinh tế – xã hội của thị xã.

Trải qua mười năm, cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp và dịch vụ do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba đề ra ngày càng được

xác lập vững chắc. Sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đều có những bước tiến bộ rõ rệt. Từ chỗ khó khăn bế tắc trong những năm đầu chuyển đổi cơ chế, xóa bỏ chế độ bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường, nhờ biết tổ chức lại sản xuất, thay đổi thiết bị và công nghệ, tích cực tìm kiếm thị trường, đến năm 1994, các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn đã sản xuất một khối lượng hàng hóa trị giá trên 130 tỷ đồng. Phần lớn công nhân có đủ việc làm và thu nhập khá cao. Từ chỗ năng suất lúa chỉ đạt 13 – 15 tạ/ha, tổng sản lượng chỉ có 4000 tấn (năm 1985), sau gần 10 năm, đến năm 1994, năng suất lúa bình quân tăng lên xấp xỉ 29 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt hơn 9000 tấn. Từ chỗ là một miền thưa thớt dân cư, sau 10 năm xây dựng đã trở thành một thị xã khá sầm uất với nhiều loại hình sản xuất và kinh doanh dịch vụ, mặt hàng ngày càng phong phú, đa dạng.

Mười năm xây dựng Đảng bộ thị xã cũng là thời gian đánh dấu bước phát triển vượt bậc về văn hóa – xã hội. Nếu trong năm đầu, thị xã chỉ có 4 trường phổ thông cơ sở, thì sau 10 năm, đã xây dựng được một hệ thống trường lớp hoàn chỉnh, đủ chỗ cho gần 10000 em theo học từ mẫu giáo đến bậc phổ thông trung học. Cơ sở y tế cũng được xây dựng hoàn chỉnh từ bệnh viện tuyến

Thủ tướng Võ Văn Kiệt, đồng chí Nguyễn Ngô Hai, Ủy viên TW Đảng, bí thư tỉnh ủy thăm thị xã Sông Công – năm 1993.

tỉnh, đến trung tâm y tế thị xã và trạm xá các xã, phường. Hoạt động thể dục thể thao ngày càng trở thành một trong phong trào quần chúng rộng rãi.

Trong 10 năm xây dựng, đời sống mọi mặt của nhân dân thị xã được nâng lên rất nhanh chóng. Thời gian đầu, vào những kỳ giáp hạt, có từ 30 đến 40% số hộ thiếu, đói, nên việc tổ chức cứu tế rất khó khăn. Sau 10 năm, thị xã Sông Công về căn bản không còn hộ đói; số hộ nghèo giảm xuống rõ rệt; số hộ giàu ngày càng tăng. Bộ mặt nông thôn cũng thay đổi đáng kể, có trên 95% số gia đình đã có điện, trên 95% số hộ có nhà xây, lợp ngói và trên 85% gia đình mua sắm được các phương tiện nghe, nhìn.

Tại trung tâm thị xã, sau 10 năm đã hình thành một số đường phố và khu dân cư tập trung được xây dựng khang trang đẹp đẽ. Mục tiêu "Điện – Đường – Trường – Trạm" của thị xã về cơ bản đã được thực hiện và từng bước hoàn chỉnh.

Những thành tựu đạt được trong 10 năm đã phản ánh kết quả của công tác xây dựng Đảng bộ thị xã.

Để tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, Đảng bộ Sông Công không ngừng chăm lo công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục

lý luận chính trị, bồi dưỡng lập trường quan điểm và đường lối chính sách của Đảng cho cán bộ đảng viên; xây dựng và củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và chính quyền các cấp.

Vào những năm đầu của thập kỷ 90, trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, bên cạnh đa số cán bộ, đảng viên vững vàng, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, vẫn còn một bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ giảm sút ý chí chiến đấu, dao động, mất lòng tin, suy thoái về đạo đức và lối sống...

Trước tình hình trên, được các Nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy soi sáng, Đảng bộ thị xã đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo cho mỗi tổ chức cơ sở Đảng và từng đảng viên, xây dựng cho mỗi cán bộ, đảng viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định lập trường, quyết tâm thực hiện mục tiêu trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức tổ chức cơ sở Đảng được Đảng bộ duy trì thường xuyên. Điều đó có tác dụng tích cực trong việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, sức chiến đấu,

vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong toàn Đảng bộ. Thực hiện nghiêm túc chế độ phê bình và tự phê bình với thái độ thẳng thắn, chân tình và cởi mở, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tự đánh giá và giúp nhau đánh giá phẩm chất, năng lực của mình, làm cơ sở cho sự rèn luyện phấn đấu của mỗi thành viên.

Thực hiện đổi mới công tác cán bộ, phấn đấu xây dựng một đội ngũ cán bộ đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc xây dựng và phát triển thị xã, Đảng bộ thường xuyên thực hiện việc chọn lựa, quy hoạch bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ. Trong hai năm 1987, 1988, mặc dù tình hình kinh tế – xã hội nói chung và đời sống của cán bộ đảng viên nói riêng hết sức khó khăn, Đảng bộ vẫn mở lớp bồi dưỡng chương trình lý luận phổ thông cho 76 cán bộ cơ sở, đồng thời cử nhiều đồng chí đi học các lớp đào tạo dài hạn do tỉnh và Trung ương tổ chức. Năm 1993, Đảng bộ chọn cử 20 cán bộ đi học (có 5 cán bộ xã, phường), trong đó có 15 đồng chí đi học dài hạn.

Nhằm không ngừng mở rộng và phát triển đội ngũ, công tác phát triển Đảng được thường xuyên quan tâm. Mỗi năm, Thị ủy đều mở từ 1 đến 2 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, đồng thời có kế hoạch cho họ phấn đấu trở thành đảng viên.

Trong gần 7 năm (1989 – 1995), Đảng bộ đã kết nạp được 435 đảng viên mới, bằng gần 1/4 số đảng viên trong toàn Đảng bộ năm 1995, trong đó tỷ lệ đảng viên trẻ chiếm từ 60 đến 70%.

Song song với tuyên truyền, đào tạo và phát triển Đảng, công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở chấp hành điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng thường xuyên được đặt ra. Công tác kiểm tra vừa mang tính hướng dẫn vừa có nhiệm vụ ngăn ngừa đảng viên và tổ chức Đảng vi phạm kỷ luật, góp phần không ngừng nâng cao năng lực công tác và sức chiến đấu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Công tác kiểm tra của Đảng bộ thường xuyên kết hợp với công tác tổ chức, vừa kiểm tra vừa củng cố, xem xét đánh giá đúng người, đúng việc, chỉ ra nguyên nhân sai phạm, làm cơ sở cho việc củng cố đạt kết quả.

Qua mỗi năm, mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ đều có kế hoạch nâng cao chất lượng công tác kiểm tra. Những đồng chí đảng viên, cấp ủy viên có phẩm chất và uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng làm tốt công tác kiểm tra, được chọn cử vào các Ban kiểm tra của Đảng. Ở mỗi cấp, mỗi ngành, công tác kiểm tra đều có chương trình, kế hoạch cụ thể, chủ động. Để bảo đảm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Ban Thường

vụ và cấp ủy Đảng các cấp xây dựng chế độ định kỳ làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước, các đoàn thể về nhiệm vụ, phương thức hoạt động, để kịp thời có ý kiến chỉ đạo, uốn nắn những sai lệch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời Đảng bộ xử lý nghiêm khắc những cá nhân và tổ chức Đảng vi phạm điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện cuộc vận động củng cố Đảng, thi hành nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) và chỉ thị 28 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Thị ủy đã triển khai công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng trong toàn Đảng bộ, gắn công tác kiểm tra các hoạt động kinh tế – xã hội với các đợt sinh hoạt chính trị. Qua đó, những lo lắng, băn khoăn hoài nghi của cán bộ, đảng viên được giải quyết. Tuyệt đại đa số đảng viên có chuyển biến tốt về tư tưởng, thực sự tin tưởng vào mục tiêu và con đường đi lên CNXH mà Đảng đã lựa chọn. Qua kiểm tra, 82% đảng viên trong đảng bộ chấp hành tốt điều lệ Đảng, Đảng bộ cũng xử lý kỷ luật 2% trong tổng số 1900 đảng viên, trong đó khai trừ và đưa ra khỏi đảng 34 người[1].

1. Theo báo cáo chính trị của Thị ủy tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III (15-9-1991).

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1991 – 1995) trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung vào thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương lần thứ ba (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Bằng việc kết hợp giữa tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra đôn đốc, chất lượng đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên rõ rệt. Đến năm 1995, qua phân loại, trên 60% tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, 85% đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ một số tồn tại thiếu sót. Một số tổ chức cơ sở Đảng còn lúng túng trong phương thức lãnh đạo phát triển kinh tế. Vai trò tiền phong gương mẫu của một bộ phận đảng viên còn hạn chế. Việc giáo dục, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước còn có những biểu hiện hữu khuynh, né tránh, e ngại va chạm.

Qua mười năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ Sông Công không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Đội ngũ của Đảng tăng từ 1632 đảng viên năm 1985, lên 2077 đồng chí năm 1995[1]. Trình độ

1. Tài liệu do Ban tuyên giáo Thị ủy cung cấp.

giác ngộ chính trị, vai trò tiên phong gương mẫu, đặc biệt là trình độ lãnh đạo quản lý kinh tế – văn hóa – xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Những thành tích đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém trong 10 năm qua đều là những kinh nghiệm quý để Đảng bộ phấn đấu, vững bước đi lên trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện nhiệm vụ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo mục tiêu dân giầu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường 10 năm đã qua, Đảng bộ và nhân dân thị xã Sông Công rất tự hào về những bước đi lên ngày càng vững chắc của mình.

Ra đời tại một địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng, có cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng vào loại sớm trong tỉnh, lại đúng ở thời điểm đất nước bắt đầu đổi mới, nhưng cũng là lúc cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội đang diễn ra gay gắt nhất, Đảng bộ thị xã Sông Công có những thuận lợi cơ bản, song cũng gặp nhiều khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.

Trong hoàn cảnh lịch sử ấy, Đảng bộ – trước hết là Ban chấp hành – đã nêu cao ý thức tự lực tự cường, đồng tâm nhất trí, quyết tâm đưa Đảng bộ vươn lên trở thành Đảng bộ trong sạch – vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Thị ủy rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ. Việc tổ chức thông báo thời sự, học tập đường lối,

chính sách của Đảng và Nhà nước được duy trì thường xuyên trong các cấp bộ Đảng, vì vậy, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã không dao động trước những biến động trên thế giới và trước những khó khăn về kinh tế – xã hội ở trong nước, giữ vững niềm tin vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Chế độ sinh hoạt trong các cấp bộ Đảng từ Thị ủy đến các chi bộ cơ sở được đưa vào nền nếp. Việc đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh. Những hiện tượng sai trái, lệch lạc được kịp thời phê phán, khắc phục. Nhờ đó, Đảng bộ đã xây dựng được một khối đoàn kết nhất trí nội bộ, làm cơ sở cho việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn dân. Đây chính là một truyền thống tốt đẹp, một kinh nghiệm quý báu và cũng là nguồn sức mạnh to lớn giúp cho Đảng bộ phát huy đầy đủ vai trò lãnh đạo mọi mặt công tác ở địa phương.

Là một Đảng bộ trẻ, Đảng bộ thị xã Sông Công thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất, tư cách để đảm nhận công tác. Nhiều cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Trải qua 10 năm xây dựng, Đảng bộ thị xã Sông Công trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, Đảng bộ có trên 2000 đảng viên mà tuyệt đại bộ phận đều phát huy được vai trò tiền phong gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trên mọi cương vị công tác. Đây là cái vốn rất quý giá, đồng thời cũng là một thành công lớn của Đảng bộ trong công tác giáo dục chính trị – tư tưởng và xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ thị xã Sông Công luôn thể hiện được tính sáng tạo trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng bộ cấp trên. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy đều được nghiên cứu, thảo luận trong tập thể Ban Thường vụ Thị ủy để đi tới những chủ trương, biện pháp phù hợp với các đặc điểm tình hình của địa phương. Nhờ đó, đến nay Đảng bộ đã xác định được một cơ cấu kinh tế tương đối hợp lý, với nhiều ngành, nghề khác nhau. Sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế – văn hóa của thị xã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đời sống mọi mặt của cán bộ và nhân dân thị xã được nâng cao một bước rõ rệt. Mười năm thành lập Đảng bộ cũng là mười năm thị xã Sông Công hoàn thành toàn diện và vượt mức nhiệm vụ kế

hoạch Nhà nước giao cho, trong đó có 3 năm là đơn vị đứng đầu tỉnh.

Những kinh nghiệm thành công cùng với những kết quả đạt được trong hơn một thập kỷ vừa qua là một thực tế chứng minh sự vững vàng của Đảng bộ, vừa tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo mọi mặt công tác trong thời kỳ mới.

Ngày 30-8-1997, theo quyết định số 713 của Thủ tướng Chính phủ, thị xã Sông Công được xây dựng thành một khu công nghiệp tập trung. Điều này đã khẳng định vị trí quan trọng của thị xã, đồng thời đánh dấu sự lớn mạnh của Đảng bộ trong hơn 10 năm qua.

Trên con đường công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, trách nhiệm đặt ra đối với Đảng bộ rất nặng nề. Song, với những thành tựu đạt được cùng với những kinh nghiệm sẵn có trong hơn 10 năm, chắc chắn Đảng bộ thị xã Sông Công phát huy được vai trò lãnh đạo của mình, phấn đấu đưa thị xã Sông Công trở thành một thị xã giầu đẹp của tỉnh Thái Nguyên.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH VÀ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG

I – Khóa lâm thời (từ tháng 6-1985 đến tháng 1-1986)

1. Vũ Xuân Lừ Bí thư
2. Nghiêm Xuân Hiếu - Ủy viên Ban Thường vụ
3. Dương Minh Khai - Ủy viên Ban Thường vụ
4. Đồng Thế Thể - Ủy viên Ban chấp hành
5. Nguyễn Thành Ưng - Ủy viên Ban chấp hành
6. Võ Đình Tám - Ủy viên Ban chấp hành
7. Bùi Minh Thanh - Ủy viên Ban chấp hành
8. Nguyễn Huy Bàn - Ủy viên Ban chấp hành
9 Đỗ Thị Bích Đào - Ủy viên Ban chấp hành

Khóa I: (từ tháng 1-1986 đến tháng 12-1988)

1. Vũ Xuân Lừ Bí thư
2. Nghiêm Xuân Hiếu - Phó Bí thư
3. Đồng Thế Thể - Ủy viên Ban Thường vụ

4. Trần Kỳ Thinh - Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban Thường vụ
6. Trần Thị Bảo - Ủy viên Ban Thường vụ
7. Nguyễn Thành Ưng - Ủy viên Ban Thường vụ
8. Võ Đình Tám - Ủy viên Ban chấp hành
9. Dương Minh Khai - Ủy viên Ban chấp hành
10. Nguyễn Trọng - Ủy viên Ban chấp hành
11. Ngô Trí Hiếu - Ủy viên Ban chấp hành
12. Nguyễn Tài Hà - Ủy viên Ban chấp hành
13. Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban chấp hành
14. Bùi Minh Thanh - Ủy viên Ban chấp hành
15. Nguyễn Ngọc Sơn - Ủy viên Ban chấp hành
16. Nguyễn Thị Tuyết - Ủy viên Ban chấp hành
17. Dương Mạnh Thắng - Ủy viên Ban chấp hành
18. Hà Mai Gia - Ủy viên Ban chấp hành
19. Lê Văn Việt - Ủy viên Ban chấp hành
20. Nguyễn Hữu Thái - Ủy viên Ban chấp hành
21. Đỗ Thị Bích Đào - Ủy viên Ban chấp hành
22. Đỗ Hữu Chiến - Ủy viên Ban chấp hành
23. Nguyễn Viết Luyện - Ủy viên Ban chấp hành
24. Đào Thị Chín - Ủy viên Ban chấp hành
25. Nguyễn Thị Hân - Ủy viên Ban chấp hành
26. Trần Sỹ Ba - Ủy viên Ban chấp hành
27. Đào Mạnh Cường - Ủy viên Ban chấp hành

28. Lê Minh Từ - Ủy viên Ban chấp hành
29. Nguyễn Trí Định - Ủy viên Ban chấp hành
30. Lê Tòng - Ủy viên Ban chấp hành
31. Lê Xuân Đáng - Ủy viên Ban chấp hành
32. Phạm Thị Nở - Ủy viên Ban chấp hành
33. Đồng Quang Vinh - Ủy viên Ban chấp hành

Khóa II: (Từ tháng 12-1988 đến tháng 10-1991)

1. Vũ Xuân Lừ Bí thư
2. Nghiêm Xuân Hiếu - Phó Bí thư
3. Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư thường trực
4. Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban thường vụ
5. Nguyễn Trí Định - Ủy viên Ban thường vụ
6. Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban thường vụ
7. Dương Quang Tung - Ủy viên Ban thường vụ
8. Trần Tĩnh - Ủy viên Ban thường vụ
9. Đào Minh Thuật - Ủy viên Ban thường vụ
10 Phan Văn Hoàn - Ủy viên Ban chấp hành
11. Nguyễn Trọng - Ủy viên Ban chấp hành
12. Võ Đình Tám - Ủy viên Ban chấp hành
13. Lê Xuân Đáng - Ủy viên Ban chấp hành
14. Nguyễn Hữu Thái - Ủy viên Ban chấp hành
15. Đồng Thế Thể - Ủy viên Ban chấp hành
16. Lê Tòng - Ủy viên Ban chấp hành

17. Đỗ Xuân Trường - Ủy viên Ban chấp hành
18. Phạm Hải Vân - Ủy viên Ban chấp hành
19. Nguyễn Đức Minh - Ủy viên Ban chấp hành
20. Lưu Văn Trác - Ủy viên Ban chấp hành
21. Đỗ Hữu Chiến - Ủy viên Ban chấp hành
22. Dương Mạnh Thắng - Ủy viên Ban chấp hành
23. Hoàng Như Nguyện - Ủy viên Ban chấp hành
24. Bùi Minh Thanh - Ủy viên Ban chấp hành
25. Đào Thị Chín - Ủy viên Ban chấp hành
26. Phạm Thị Nở - Ủy viên Ban chấp hành
27. Đào Mạnh Cường - Ủy viên Ban chấp hành
28. Nguyễn Viết Luyện - Ủy viên Ban chấp hành
29. Ngô Quang Đạo - Ủy viên Ban chấp hành
30. Đồng Quang Vinh - Ủy viên Ban chấp hành
31. Nguyễn Liên - Ủy viên Ban chấp hành

Khóa III: (Từ tháng 10-1991 đến tháng 1-1996)

1. Nghiêm Xuân Hiếu Bí thư
2. Nguyễn Tài Hà - Phó Bí thư
3. Nguyễn Bá La - Ủy viên Ban thường vụ
4. Trần Thị Bảo - Ủy viên Ban thường vụ
5. Nguyễn Trọng - Ủy viên Ban thường vụ
6. Phan Văn Hoàn - Ủy viên Ban thường vụ
7. Trần Tĩnh - Ủy viên Ban thường vụ

8. Đinh Văn Giao - Ủy viên Ban thường vụ
9. Nguyễn Đình Khiêm - Ủy viên Ban thường vụ
10. Lê Tòng - Ủy viên ban chấp hành
11. Đỗ Xuân Trường - Ủy viên ban chấp hành
12. Phạm Thị Nở - Ủy viên ban chấp hành
13. Phạm Hải Vân - Ủy viên ban chấp hành
14. Nguyễn Đức Minh - Ủy viên ban chấp hành
15. Lưu Văn Trác - Ủy viên ban chấp hành
16. Dương Mạnh Thắng - Ủy viên ban chấp hành
17. Đào Thị Chín - Ủy viên ban chấp hành
18. Đào Mạnh Cường - Ủy viên ban chấp hành
19. Đồng Quang Vinh - Ủy viên ban chấp hành
20. Dương Xuân Hậu - Ủy viên ban chấp hành
21. Mai Thị Gia - Ủy viên ban chấp hành
22. Trần Quốc Trung - Ủy viên ban chấp hành
23. Phạm Công Minh - Ủy viên ban chấp hành
24. Lưu Trọng Dĩnh - Ủy viên ban chấp hành
25. Dương Đình Chiến - Ủy viên ban chấp hành
26. Nguyễn Trung Hinh - Ủy viên ban chấp hành
27. Phùng Văn Mốc - Ủy viên ban chấp hành
28. Ngô Khắc Việt - Ủy viên ban chấp hành
29. Dương Văn Hùng - Ủy viên ban chấp hành
30. Lê Xuân Đáng - Ủy viên ban chấp hành
31. Lê Minh Từ - Ủy viên ban chấp hành

(bầu bổ sung tại ĐH giữa nhiệm kỳ 4 đồng chí)

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương I	5
Chương II	38
Kết luận	118
Phụ lục	122

In 500 cuốn, khổ 13 x 19. Tại Nhà máy in Quân đội.
Số in: 8362. Số GPXB: 14/GPXBVH ngày 23-7-1998.
In xong nộp lưu chiểu 8-1998.